

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP CÁC NHÀ SÁCH TRONG NƯỚC

TÁC PHẨM ĐẦU TIÊN CỦA NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI-VIỆT

CỬ KÍNH CỦA HỒ BIỂU-CHÁNH

GIÁO DỤC TIỂU-THUYẾT

Một áng văn kiệt tác, cốt chuyện thú vị để làm cho độc-giả ham thích say sưa.
 Một quyển tiểu-thuyết giáo-dục rất cần thiết cho mọi hạng người ở mọi giai-
 cấp trong xã-hội với không lú sách gia-dình nào nên để thiếu.
 Sách dày hơn 160 trang, ấn loát rất mỹ-thuật mà chỉ bán có 0 p. 70.
 Nhờ tìm mua liền. Mua sẽ có huê hồng, gởi thơ thương lượng với

Ông **HỒ-VĂN KÝ-TRẦN**

Quản-ly : NHÀ XUẤT-BẢN ĐẠI-VIỆT

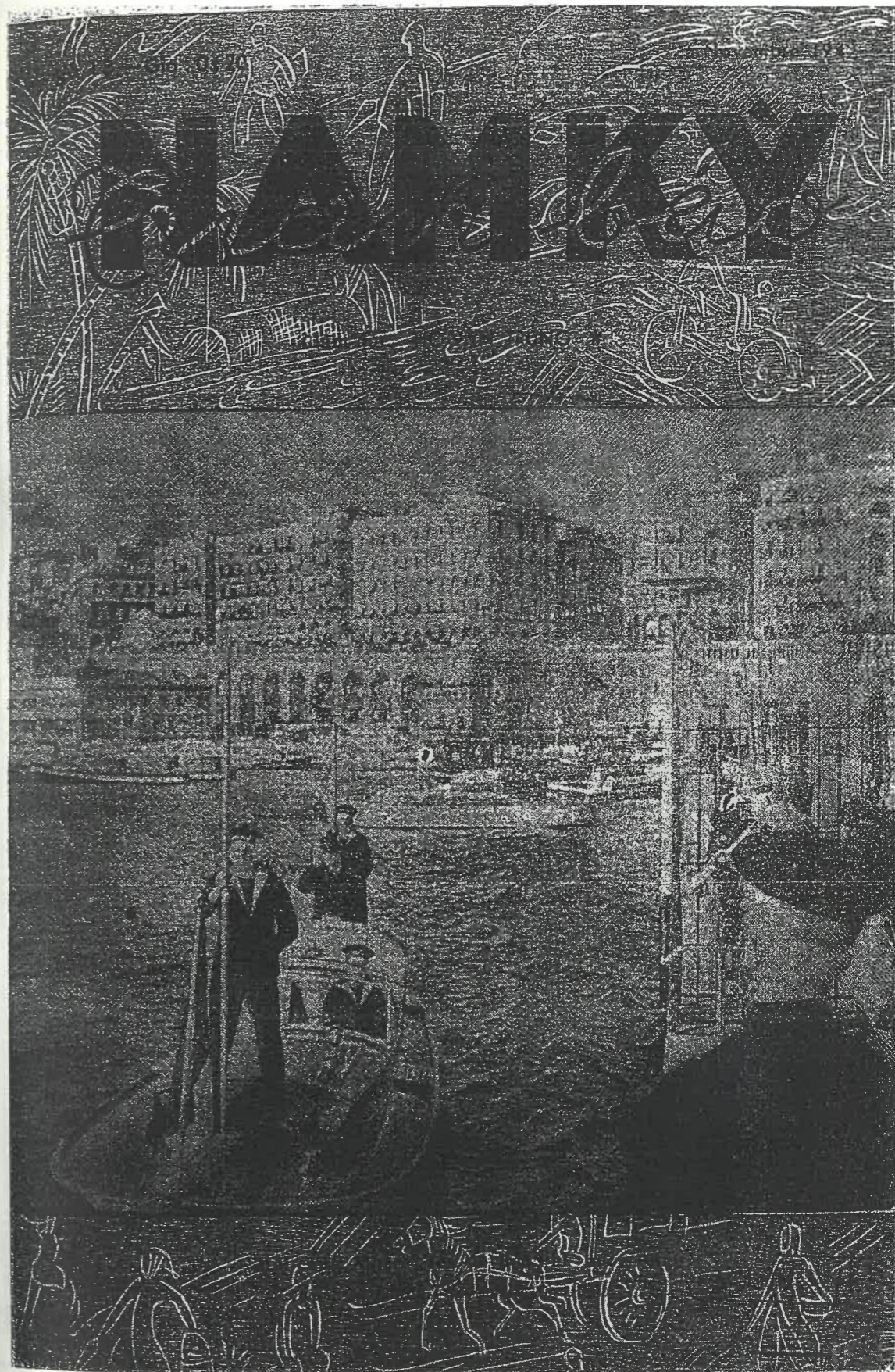
8, Rue Frères Guillaumont - SAIGON

BACLIEU :	Librairie Tranj-hien-Nghia	MOCAY :	Ngô-văn-Tho
BARIA :	Bảo-Hòa Thơ-Xã	Maison Mỹ-Thành	
BENTRE :	Librairie Minh-Sơn	NINHHOA :	Nguyễn Thảo
BIENHOA :	Nguyễn-văn Thuộc	Hạp-seng-Long	
	Nguyễn-văn-Tạo	PHANTHET :	Maison Trương Xuân
CANTHO :	Au Bon Accueil Bd Saintroy	Nguyễn-văn-Dân	
CHAUDOC :	Librairie Hứa-văn-Trung	PHONGTHANH :	Bazar Quảng-Tân
	Librairie Thanh-Huê	PNOMPENH :	Võ-văn-Kích
CHOLON :	Đô-phương-Quê	Bazar Trương-Xuân	
	Lê-văn-Hoà	Librairie Nguyễn-Dương	
	Bd Tổng-độc-Phương	Librairie Kim-Sơn	
CAIBE :	Bazar Hồng-Sơn	QUANGNGAI :	Librairie Hồ-Chư
CAOLANH :	Maison Sáu-Oanh	Librairie Vương-Công	
CAMAU :	Nguyễn-dào-Dức	PACHGIA :	Librairie Tân-Văn
C.SI JACQUES :	Bazar «Aux Variétés»	Els-Văn-Hòa	
GOCONG :	Thái-ngọc-Bình	ADEC :	Quang-Anh Thư-Quán
HATIEN :	Nhà sách ông Đông-Hồ	Maison Thanh-Phủ	
HUE :	Librairie Văn-Hòa	SOCTRANG :	Librairie Lý-công-Quần
	Librairie Hương-Giang	TAYNINH :	Librairie Chân-Hưng
KAMPOT :	Nguyễn-văn Mậu rue Pavie	THUDAUMOT :	Lê-văn-Giàu
LONGXUYEN :	Librairie Hữu-Thái	ĐAUPHENG :	Trần-văn-Long
LAI THIEU :	Phan-văn-Lương	TRAVINH :	Lưu-lân-Hòa
MYTHO :	Librairie Võ-văn-Tâm	VINHLONG :	Long Hồ Thơ quán
	Nam-Cường Thơ-Xã	VINH :	Kiosque Thanh-Tạo

Imp. THANH-MAU, 3 Rue de Reims - Saigon

Le Gérant : HỒ-VĂN KÝ-TRẦN

nhà sách MẠI-QUANG lớn nhất
 đời lý 50 nhà thuốc danh tiếng
 Articles de Bazar
 110, RUE G. GUYNEMER - SAIGON



Bức thông điệp của QUỐC-TRƯỞNG PÉTAIN

Hanoi, 17 Nov. — Bôn-chức cho nhơn-dân Đông-Pháp biết
bức thông-diệp dưới đây của Thống-chê Quốc-trưởng :

Vichy, 16 Novembre 1942.

« Quan-Tổng-trưởng bộ Báo-cáo cho hay :

« Mỗi truyền-thanh bên xứ Maroc mới truyền ra một bài
« tuyên-bố của Đô-đốc Thủy-sư Darlan; bài ấy chính là một
« bài xúi giục theo phe phản-đối. Vừa hay biết bài tuyên-bố ấy,
« Thống-chê Quốc-trưởng Pháp bèn gọi cho hết thảy người
« Pháp ở tại Mãn-quốc và trong Đế-quốc (các thuộc-địa) thông-
« điệp sau này :

« Trong một bài tuyên-bố, Đô-đốc Thủy-sư Darlan dám nói
« quả-quyết rằng tôi không thể cho dân Pháp biết cái ý tưởng
« riêng của tôi, và y tự xưng rằng nhờ danh tôi mà hành động.
« Tôi chẳng phải là người dễ nhượng-bộ trước sự ép-uốn. Nếu
« làm cho người ta tưởng tôi khác vậy, thì là phạm-phạm tôi đó.
« Trong khi Phi-châu bị công kích, tôi có phủ thác cho Đô-
« đốc Thủy-sư Darlan việc bảo-vệ chủ quyền Pháp mà tôi là
« người cầm giữ đây. Vừa gia-chiến lần đầu, Đô đốc đã không
« do-dự vào đường giao-thiệp với kẻ lấn công, và y vội ra lệnh
« cho quân ta đình-chiến, thì là làm hư-hỏng cuộc kháng-cự và
« tiêu-tan tinh-thần của quân-đội. Đã nhiều phen tôi có nhắc lại
« quả-quyết với y cá lệnh bảo-lữ Phi-châu. Y lại không theo
« lệnh ấy, chỉ lấy cớ rằng phải cần không cho một vị cầm-đầu
« phản-đối là quan Sáu Giraud, kiêm quyền chỉ-huy quân-đội.
« Bữa nay y lại bảo-chứng sự thông-chức cho tên ấy. Quan Sáu
« Giraud có thọ chức của một cường quốc đã đem cuộc chiến-
« tranh tới lãnh-thổ của Pháp. Như vậy thì Đô-đốc-Thủy-sư
« Darlan đã tự-minh ra ngoài đoàn-ihệ quốc-gia. Tôi tuyên-
« bố lên rằng y bị lột hết chức-tước của Nhà-nước và cả quyền
« chỉ-huy về Quân-sự.»

Lời tuyên-bố của bôn-chức ngày 13 Novembre đã cho các
người biết mấy điều chỉ-dẫn của bôn-chức. Đông-Pháp hoàn-
loàn nhứt-thiết đều theo sau Thống-chê Quốc-trưởng, và ngày
nay cũng như ngày trước, vẫn sẵn lòng thi-hành mạng lệnh
của Ngài một cách trung-thành đúng đắn.

ĐÔ-ĐỐC THỦY-SƯ Jean DECOUX
TOÀN-QUYỀN BÔNG-PHÁP

LÒNG ÁI-QUỐC



AI sao con người lại có lòng ái-
quốc nồng nàn, hằng háy đến nỗi
vui mà bỏ dẹp hết tư-lợi tư-dục
để lo làm giàu làm mạnh cho
quốc-gia, đến nỗi vui mà công-
hiến cả thân thể sanh mạng của
mình để làm cho quốc gia tồn tại rực rỡ,
đến nỗi có khi cũng vui mà đè êm lòng trắc
ân nhơn từ thiên nhiên để tàn sát đồng loại
không thù không oán riêng với mình ?

Vả con người có thất tình, mà tình «thương»,
tuy trầm tĩnh, song có lẽ sâu sĩa hơn hết,
bởi vì mỗi người dường như cần phải thương
thì mới sống được. Ở trong gia-đình thì thương
ông bà cha mẹ, thương anh chị vợ con, thương
thân tộc trong ngoài, thương cửa nhà, thương
cảnh vật chung quanh mình. Lớn ra ngoài
thì thương người quen biết, thương làng xóm,
thương cỏ cây mình thương thấy lâu nay.
Nói rộng ra nữa thì lại thương tới những người
đồng chủng tộc, đồng lịch sử, đồng quyền
lợi, đồng mạng vận, đồng nhu cầu với mình,
rồi tự nhiên gây thành lòng ái quốc.

Ấy vậy ái quốc ở trong lòng thương mà
phát ra. Lúc bình thường thì lòng ái quốc
dầm âm ngâm ngâm, mà khi quốc-gia hữu
sự, hoặc gặp bước gian nan, thì cả triệu cá
ức người như một, thấy đều phấn khởi lòng
ái quốc hùng hào rồi đem thân mà công
hiến để cứu giang san Tổ quốc.

Muốn cho bạn đọc được thấu hiểu ý nghĩa
của hai chữ « Ái quốc », chúng tôi tưởng
nên trích dịch mà biên ra đây (t lời thiết tha
của một vị ái quốc là ông Maurice BERNARD,
Chủ nhiệm tờ báo L'Impartial.

Ngày 26 Jun 1940, khi hay tin binh đội
Pháp thất bại, Thống-chê PÉTAIN phải lên
nắm chánh quyền đăng-dịch đình-chiến mà

cứu dân cứu nước, thì ông Maurice BERNARD
đau đớn quá, nên ông viết trong báo mấy câu
thông-thiết như vậy :-

« Hỡi Mãn-quốc, bà mẹ thân yêu, quê-hương
« đáng mến ói ! Chúng con Đông-Pháp đang
« thành tâm ngưỡng vọng sắc diện thân yêu của
« mẹ đây, và trong giờ này mẹ dường như
« giọt máu đào, rơi hàng luy-ngọc, chúng con
« cầu khấn cùng mẹ mà xin chia vác rày
« thành giá nặng nề với mẹ. »

« Mãn quốc ói ! mọi việc thua nay chúng
« con đều như mẹ hết thảy mà chúng con chưa
« đến bởi ăn nghĩa cho mẹ được, chưa có dịp
« nào tỏ lòng kính yêu mẹ được, vậy chúng
« con xin mẹ biết giùm hiện thời chúng con
« xa xôi này cũng đang chia sót mà chịu
« sự thống-khổ với mẹ, đương đổ giọt mồ hôi
« hấp hối của mẹ đây. »

Rồi đến ngày 13 Novembre 1942, khi bay
lin Bắc Phi-châu bị Anh-Mỹ công kích và cả
Pháp-quốc bị Đức Ý chiếm trọn hết, thì ông
Maurice Bernard còn viết như vậy :

« Chúng ta phải biết rằng Tổ-quốc ta chết
« được, nếu chúng ta cứ xâu xé chia rẽ nhau.
« Nước Pháp hòa mục chẳng phải là vật báu
« tự nhiên của trời cho, không ai được đồng
« lời. Trót 15 thế kỷ nước Pháp hòa mục mà
« được sống, được lớn, ấy là nhờ sáu mươi
« đời người Pháp đã hết tâm hồn vào đó, ấy
« là nhờ họ bỏ hết tư-dục để lo tô điểm cho
« quốc-gia nên mới được như vậy. Nước Pháp
« hòa-mục chúng ta được thấy từ lúc chúng
« ta còn nằm trong nôi, vì vậy nên chúng ta
« xem sự hòa-mục Pháp là lẽ tự nhiên, cũng
« như sự tự nhiên của màu tóc, của màu con
« người chúng ta vậy. Thế mà nếu chúng ta
« đem lại dĩ-vãng thì chúng ta sẽ thấy nước
« Pháp hòa-mục mà lập ra được, phải lên

« biết bao hàng luy, biết bao giọt huyết, biết
 « bao công phụ, đã vậy mà có khi nó còn muốn
 « liêu tán đi nữa.
 « Nước Pháp hóa mục là cảnh nhà chổ ta
 « mở miệng khóc tu- oa, chổ ta cất tiếng lán
 « đầu mà thân sự khổ của thế gian, chổ cái
 « giường ông cha ta nằm mắt ngàn thu, sau
 « một đời chưa chan thành lín, chổ nghĩa địa
 « có mấy hàng đống liêu trông dài theo
 « những phần mộ mà tuyết sương đã làm
 « phai lợt lạt.
 « trong đó. Nước Pháp hóa mục là hình dạng
 « bà mẹ ru ta ngủ, là cơ binh trạc lóng thanh
 « niên háng hái của ta. là kinh thành Paris
 « với các nẻo đường đầy những kỷ niệm lịch
 « sử. Nước Pháp hóa mục là chổ ta nương
 « nĩa, mà cũng là chổ ta róng mong.
 « Vậy chúng ta hãy giương tay cùng nhau mà
 « xây cho nước Pháp một thành lũy kiên cố
 « không ai làm sao phá nổi, bởi vì thành
 « lũy ấy lập với tình thân yêu trong sạch của
 « chúng ta đang đầm ấm trong tâm hồn thắm
 « thòy của chúng ta là tâm hồn Pháp quốc đó.»

Biểu lộ lòng ái quốc với những lời thông-
 thiết, với những ý cao-thượng như ông Maurice
 Bernard đó, thì người Việt-Nam ta có thể
 nào mà không cảm-dộng cho được.
 Chúng ta cảm-dộng rồi lại nhớ cách mấy
 mươi năm nay có một vị hiền-triết Á-Đông
 loàn về quốc gia tư tưởng, người có viết ra
 câu này : « Nhơn phi phụ mẫu vô tự sanh,
 phi quốc gia vô tự tồn. Hiếu u thân trung u
 quốc, đại báo ân chi đại nghĩa. » (Giãi : con
 người nếu không có cha mẹ thì không thể sinh
 ra được, sanh ra rồi mà nếu không có quốc
 gia thì không thể còn sống được. Ấy vậy thảo
 thuận cũng cha mẹ, trung thành với quốc gia
 đều là nghĩa vụ lớn trong đạo đức ơn đáp nghĩa).
 Người Việt Nam là một dân tộc trọng ân
 nghĩa. Được nghe những lời thông thiết của
 ông Maurice Bernard khoc Tổ-Quốc, chúng
 ta không thể không ngậm ngùi, không thể
 không hiệp hòa tình ái-quốc cùng ông mà khoc
 Tổ quốc gian nan thống khổ.

HỒ-VÂN TRUNG



Một đại quốc khai sáng ra được, chẳng phải là nhờ mạng-vận may-mắn
 đâu. Gây dựng một đại-quốc được là nhờ cả thầy tới con trong nước, đời
 này tiếp với đời nọ, chugén chủ cần-lao luôn luôn.

Thượng-trưởng PÉTAIN

XỨ ĐÔNG-PHÁP

Hôm chửa nhưet 15 Novembre,
 tại sở Radio Saigon, quan Đốc-
 phủ-sư Đặng-ngọc-Chấn có đọc
 một bài diễn văn truyền-thanh
 nói về việc quân Anh-Mỹ xâm
 lược Bắc Phi-châu Pháp như
 dưới đây :

Cùng Đồng-bào,

Bữa nay đồng-bào nghe tôi
 nói trên máy truyền-thanh Ra-
 dio-Saigon trong một trường
 hợp đặc-biệt, đau đớn cho tôi
 và cho hết thảy mọi người An-
 nam từ biên-giới Trung-hoa cho
 tới gành Cù-mau, nghĩa là khắp
 xứ Đông-Pháp, từ Nam chí Bắc.

Chuyến đầu đôn này chẳng
 ngoài sự xâm chiếm Bắc-Phi-
 châu Pháp, do quân đội Anh
 Mỹ gây ra.

Có lẽ phần nhiều đồng-bào
 ta chưa thấu rõ sự hệ trọng của
 thuộc địa này đối với nước
 Pháp. Vẫn biết rằng đối với
 Mâu - quốc, thì thuộc địa nào
 cũng thân thích như chân tay
 cả, nhưng Bắc Phi châu lại có
 một sự mật thiết trực tiếp hơn
 nhiều.

Thuộc-địa này gồm có ba xứ,
 Algérie, Tunisie và Maroc.

Ba xứ này ở bờ biển Địa-
 trung-hải, tức là phía trên Địa-
 trung-hải là nước Pháp, mà phía
 dưới, cũng là nước Pháp, nói
 liền lại bằng mặt nước xanh
 biếc của Địa-trung-hải, và các
 tàu bè đi lại hai nơi, chỉ trong
 30 giờ, tức cũng như đi xe
 lửa từ kinh thành Paris xuống
 tới Marseille, hay nói cho dễ
 hiểu, gần hơn, trong nước mình

Đời với việc Anh - Mỹ xâm- chiếm Bắc Phi- Châu thuộc Pháp

từ Hanói tới Saigon. Tuy ở
 mấy xứ này ánh sáng mặt trời
 có phần chói lọi hơn, nhưng
 khí hậu và đất đai cũng tương
 tự như ở Pháp vậy. Các mùa
 màng, cây trái đều có thể sấm
 nhất trên hai bờ biển của Địa-
 trung-hải Bắc-Phi, và Pháp
 quốc như ở trong một nước vậy.

Sau khi nhờ công tạo tác
 của các vị anh hùng như đại-
 tướng Bugeaud, Thống- chế
 Lyautey, đại-trưởng Gouraud,
 vân vân... hay cũng gần đó,
 người ta còn thấy bóng dáng
 của vị anh hùng đệ nhất
 hoạn-câu, tức là Nã-phá-Luân
 trên giải đất nóng nực của
 Ai-cập : Nước Pháp đã đem
 cả tâm hồn và trí lực của
 mình để khai hóa xứ này.
 Trước hết nước Pháp đã đem
 lại cho các xứ này sự hòa
 bình, bởi trước kia nơi đây
 chỉ là chổ hoành hành của
 những quân cướp biển, hay
 của đám tàn bạo từ Sa - Mạc
 đi tới, làm cho dân chúng
 muôn phần luôn khổ. Nhờ
 chính sách khoan hồng, và
 nhân đạo mà luôn luôn nước
 Pháp đã thi hành trên khắp
 địa-câu, dân chúng đã trở
 nên thân mật và rất yêu mến

người Pháp, và người Pháp
 qua sanh cơ lập nghiệp ở xứ
 này cũng gần bó như đối với
 tổ-quốc vậy.

Lâu đài nguy nga, đường sá
 rộng lớn, ruộng nương, khai
 khẩn, đầu đàn người là cũng
 thấy công can của người Pháp,
 nhất là về phần mở mang trí
 thức, thì nước Pháp lại rất
 chú trọng, khiến cho dân bản
 xứ đã bước một bước dài trên
 con đường văn minh, và cũng
 vì vậy mà họ đã trở nên những
 người con trung thành với
 Mâu-quốc, và họ vẫn biết từ
 lòng đời ơn giáo hóa ân
 mơn. Họ thất là người đồng
 cam, không hề biết sợ chết là
 gì, họ chính là kẻ trung tín,
 không hề lừa thảy phần bạn.
 Lúc thế giới chiến tranh năm
 1914-18, họ can đảm đứng dậy
 để bảo vệ tổ-quốc. Liều trắng
 của họ đã thâu được nhiều
 chiến công rực rỡ ở hải sa-
 trường và để dấu vết của kẻ
 anh hùng bất hủ, ngàn thu vẫn
 còn để người đời kính phục.
 Rồi lại đến trận giặc vừa qua,
 họ lại ừng ừng kéo nhau qua
 Pháp để đến ở « sanh đường »
 như con cái nghe tiếng gọi
 của cha mẹ, họ liều thân báo
 đáp, và cũng chẳng hổ với
 thanh danh của những chiến
 sĩ anh hùng.
 Cối như đó, các bạn dù rõ
 sự mật thiết giữa nước Pháp
 và Bắc-Phi-châu lớn lao đến
 thế nào, còn những kẻ gây ra
 việc xâm chiếm này, thao ôi
 lại là những kẻ ma-xa-xia

HOÀNG-ĐẾ VÀ HOÀNG-HẬU ĐẾN SAIGON



HÀNG trước, như dịp ra viếng Hà Nội, vua Siamonk nước Cao-miên có ghé lại kinh đô Huế, yết kiến

quan Khám-sứ Grandjean và phu nhon, quan Thượng Pham Quỳnh và Ung Ủy; các ngài lần lần để chon xuống « Hon- ngọc Viên đông » ở đất Nam-kỳ. Quan Thống-đốc Namkỳ và các nhà-thương lưu tại một trong xứ đồng ra tiếp giá. Trong đó chúng tôi thấy có qui ông; Hội-trưởng Ủy-ban Đại hội đồng Kinh tế. Lý tại

qui ông Cuny, Bùi-quang-Chiêu và quan Đốc phủ sứ Trần-văn-Thi vân vân... Bà Rivoal, bà Quận công Long-mỹ và bà Nam-tước Didelot cũng có ra tận ga để nghinh tiếp Hoàng hậu.

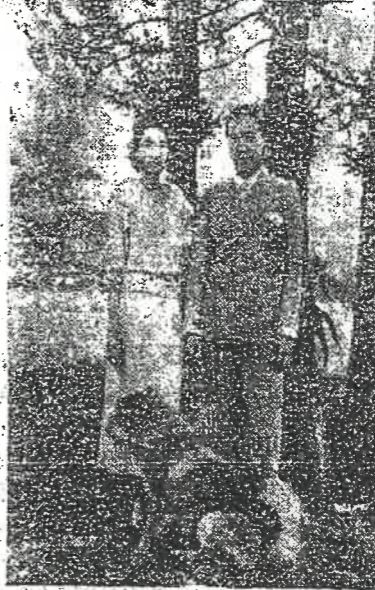
Xuống nhà ga, Hoàng-thượng liền đi duyệt các toán quân giương hầu ở sân, rồi lời khen ngợi quan Năm Genet rồi cùng nhau lên xe hơi về dinh Thống-đốc Nam-kỳ.

Riêng Hoàng-hậu, ngồi xe chạy thẳng về biệt thự của phu-vua ở Hanh-thông-tây. Trong buổi sớm mai này, Hoàng-đế, quan Thống-đốc Namkỳ, quan Khám-sứ Trung-kỳ và các quan tùy giá liền tới viếng đài Chiến-sĩ trận vong Pháp-Nam, đặt mỗi chỗ một cái tràng hoa. Rồi đi viếng lăng Đức-Cha-cổ, lăng quan Tá-quân Lê-văn-Duyet, Hoàng-thượng có gán huy chương cho mấy người.

Trưa bữa ấy, bà Rivoal, phu nhon quan Thống-đốc Namkỳ có thiết đại yến thiết đãi Hoàng đế và Hoàng hậu, quan Khám-sứ Trung-kỳ và phu nhon và các quan.

Chiều lại Hoàng-đế và Hoàng hậu ngự lên Hanh thông tây viếng bửu quyển của Hoàng hậu và dự yến tại đó.

Sớm mai thứ bảy, Hoàng-đế và Hoàng hậu đã ngồi xe hơi lên Nam-vang, và đi ngã Cánh-thơ để luôn dịp xem mùa màng cảnh vật ở chỗ thanh-màu, giàu có như xứ Namkỳ.



Ngự dụng Hoàng-Đế Đại-Nam và Hoàng-hậu

Đông-Pháp, Hội-trưởng Hội đồng Quân hạt Nam kỳ, Thủ-sứ Đê đốc Berenger, đại tướng Quilichini và Sabatier, quan viện-trưởng tòa Phúc-an-Boyer, quan Chương-ly Đê-hình La-frique, quan Quận-trưởng Hœffel, hai ông Hội đồng Liên-hang Đông-Pháp Nguyễn-văn-Thinh và Hồ-văn-Trung, cùng

Hoàng-đế và Hoàng-hậu nước Nam. Vua Cao-miên có mời Hoàng-đế Bảo-Đại và Hoàng-hậu Nam-Phương nhơn hươcảnh rang, ngự viếng kinh-đô Cao-miên để bồi hồ thêm tình thân của 2 nước.

Vì lễ ấy mà hôm nay mới có cuộc hành trình này.

Hôm 7 giờ rưỡi sáng thứ tư 18 Nov. Hoàng-đế, Hoàng-hậu và Đông-cung Thái-tử Bảo-Long ngự trên chuyến xe lửa riêng từ ga để đi Huế mà vào Nam. Theo Hoàng-đế và Hoàng-hậu, có quan Khám-sứ Trung-kỳ Grandjean và phu-nhon, Hoàng thân Vinh-Cần, quan Thượng-thor bộ Lại Phạm-Quỳnh, quan Thượng-thor bộ Công và Lê Ung-Ủy, quan ba Đôn theo hộ giá Hoàng-thượng và M^{lle} Yeber theo hầu Hoàng-hậu.

Sáng thứ năm, 19 Nov, nhà ga Saigon hiện ra quang cảnh một ngày lễ-lớn. Cờ tam sắc xen lộn với cờ vàng đỏ của nước Nam, phất phơ theo chiều gió thổi. Các thượng quan đã chực sẵn tại nhà ga, có mấy toán lính giương hầu...

Đúng 9 giờ, xe lửa tới nhẹ nhàng chạy vào nhà ga và ngừng. Trong khách thính trên xe lửa, có Hoàng-đế và Hoàng-hậu,

nước Pháp đã cứu ra khỏi vòng nô lệ của sự áp chế của Anh quốc, những kẻ đó là người Mỹ mà sự giải phóng là nhờ ở đại tướng Pháp, La Fayette.

Nhưng mặc dầu tình thế nghiêm trọng, mặc dầu nước Pháp đang trải qua những bước khó khăn, nhưng lúc nào dân chúng của Bắc-Phi cũng như hết thảy các thuộc địa khác, vẫn một lòng thi chung như nhứt, dầu cho gươm kẻ thù, họ cũng không khi nào chịu rời bỏ nước Pháp.

Mà rời bỏ cách nào, vì tâm hồn của nước Pháp và của thuộc địa bao giờ cũng chỉ là một mà thôi, và lại nước Pháp đã trải qua bao nhiêu thời đại biến hóa, đã sanh sản ra bao nhiêu vị anh hùng khoáng-thế, đã làm rung rọng thế giới, đã đào tạo ra bao nhiêu bậc thông thái cứu giúp nhân loại, nước Pháp luôn luôn vĩ đại và vĩnh viễn.

Sự xâm chiếm Bắc-Phi châu như tôi vừa nói đã làm cho ta buồn rầu rồi mà còn một điều thể thâm hơn nữa là mấy việc cường bức của Anh-Mỹ phải bắt buộc quân đội Đức vượt qua giới hạn phân chia hai địa phận Pháp, từ ngày đình chiến, để tràn xuống phía Nam giữ các mé biển. Như thế họ lại làm cho nước Pháp thêm phần khó khăn và Thống-chế Pétain đã thận trọng phản kháng lại sự đình đạt này của Chánh-Phủ Đức, mặc dầu Quốc trưởng Đức đã gởi hầu ngài một bức thư lời lẽ cảm động nhưng rất có lễ độ.

Hôm ông báo, gần ba mươi năm trời linh đình trên bề hoạn

lúc nào tôi cũng chỉ phụng sự cho cuộc Pháp Nam thân thiện, ngày nay tôi trọng tuổi rồi, tuy thời thế hiện tại đã làm cho tôi có chỗ buồn rầu, nhưng không khi nào đem lại lòng tôi sự chán nản, vì luôn luôn tôi vẫn hi vọng về tin tưởng đến nước Pháp vĩnh viễn, và còn đợi một ngày không xa chỉ đây nước Pháp sẽ trở lại vinh quang, vĩ đại trên hoàn cầu, vì hoàn cầu mà không có nước Pháp, thì cũng kém phần sáng láng và rực rỡ.

Nhắc lại Bắc-Phi-châu, tôi muốn nhắc lại cùng Đông-bào những giây liên ái giữa nước Pháp và các thuộc địa phải luôn luôn trung thành với Mẫu quốc và Thống-chế Pétain và nhắc luôn lại sự tin cậy của hết thảy chúng ta đối với nước Pháp vĩ đại, vĩnh-viễn.

Nhơn cuộc này, quan Đê đốc Jean DECOUX, Toàn-quyển Đông-Pháp mới biểu dụ cho tất cả dân Pháp Nam rằng lúc này tình hình còn nghiêm trọng hơn lúc nào khác, phận sự chúng ta là phải cho có qui luật và phục tùng theo huấn-lệnh của Thống-chế Pétain. Vậy ta hãy tin cậy nơi sự thấy xa hiểu rộng của Thống-chế và của quan Toàn-quyển Decoux là người đã đem tất cả tinh thần và nghị lực để lo cho Đông-Pháp hưởng thái bình, nhơn dân an cư lạc nghiệp.

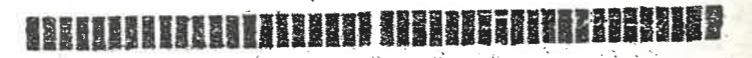
Ta hãy cùng nhau hô lớn lên:

PHÁP-QUỐC VẠN TUỆ
ĐÔNG-PHÁP VẠN TUỆ
THỐNG CHẾ PÉTAIN
VẠN TUỆ ! . . .



Hãy đọc ĐẠI-VIỆT TẬP-CHÍ SỐ 5 có những bài sau này :

- Dịch và đạo tùy thời của TRÚC-HÀ
- Di lịch dân-minh cổ của THANH-TÂN
- Miêu Văn-Thánh ở Vĩnh-long của THƯỢNG-TÂN-THỊ
- Hiện-triết Hy-Lạp Héraclite của LÊ-CHÍ-THIỆP
- Trạng thái ý-thức đời Chu của ĐÀO-DUY-ANH
- Nông-nghiệp Tương-tế ở Namkỳ của TRỌNG-LIỆM
- Lược khảo về Lịch-sử người Tàu ở Nam-kỳ của KHUÔNG-VIỆT
- Bệnh yết hầu và cách phòng ngừa của Bác-sĩ GIU
- « Rương vàng của con tôi » (tiếp theo) của TRƯƠNG-VĨNH-TỔNG
- Gia-Long phục quốc diên ca (tiếp theo) của ĐẶNG THỨC-LIỆM
- Ái-tình Miếu (tiểu-thuyết) của HỒ BIỂU-CHÁNH



VẠN VẬT THUYẾT DÀN

(Causerie sur l'Histoire naturelle)

I. — Lịch sử loài người : Người cổ nhơn. — Người ta có ra ở trên trái đất này đã lâu đời lắm. Có nhiều chỗ đất ngày nay người ta đã đào lên thấy được những xương cùng những đồ khi giải để đánh giặc hoặc để săn bắn hồi xưa kể đến nay cũng có cả mấy ngàn năm rồi; người cổ nhơn khi ấy dùng đồ bình khi bằng đá lửa vật nhơn bản; đến sau họ biết mài cho tròn bên bên nữa. Lâu đến sau nữa thì họ bỏ những đồ đá mà dùng đồ đồng, thau, rồi pha chế nhau mà làm đồ bình khi bằng đồng đỏ cũng hơn nữa (bronze) như đồng đỏ ta để đúc chuông, Tam xu bây giờ vậy. Đến sau nữa họ tìm được sắt mà làm đồ bằng sắt. Đến đời biết dùng sắt thì nhảm thời đời cận đây. Bây giờ người ta biết pha chế sắt mà làm đồ thép sắt (acier) lại càng cứng hơn sắt nữa.

Người cổ nhơn không biết cắt nha cửa mà ở như ta ngày nay. Họ chỉ ở hang hổ, ở bờ ở bụi mà đi săn bắn, bắt cá mà ăn. Lúc trước hết họ chưa biết dùng lửa mà nấu nướng đồ ăn, bắt được thì thì ăn sống, uống máu tươi như loài thú vậy.

Thuở ấy họ chưa biết hiệp đoàn lập xã hội nên hay đánh với nhau, dùng đồ bình khi bằng đá. Người cổ nhơn thuở ấy cao lớn mạnh bạo lắm. Lâu đến sau họ mới biết hiệp nhau mà ở, lập ra chòm xóm, tập làm nuôi thú; trước hết họ nuôi chó, tập quen dần để đi săn. Sau họ mới biết dùng lửa, có lẽ cũng tại sự tình cờ sét đánh nơi đâu đó mà lửa cháy rừng, họ mới biết dùng tới lửa. Những thịt bị lửa nướng chia ăn ngon hơn thịt sống, họ mới biết dùng lửa để mà nấu nướng đồ ăn.

Sứ Tàu nói đời vua Toại-Nhơn dạy dân lấy cây khô cọ nhau lâu thì nó nóng mà ra lửa để dùng. (Cách ấy nay có thứ dân còn mọi-rợ ở mấy đảo ngoài biển cả còn dùng). Sau họ mới biết dùng đá lửa mà cọ nhau cho ra lửa bắt cháy bụi nhụi.

Sách Tây nói người xưa thấy lửa, lấy mà dùng cho không biết để đánh, hoặc là

Haiphong bị ném bom

NHIỀU NGƯỜI THỌ HẠI

Ha noi, 22 Nov. OFI. — Chiều ngày 22 Nov. có nhiều phi-co Mỹ bay trên thành phố Hai-phong và thả bom xuống các xóm dân cư đông đảo.

Theo tin mới nhận được, thì có 45 người chết; 3 người Âu và 40 người Nam và 41 người bị thương. Trong số này ít ra cũng có 2 người Âu.

Quan Toàn quyền và phu nhơn đến Hai-phong ngay lúc có cơn bão động và tiếng bom ấy, nên lập tức ngai đến viếng nạn nhơn và lòng đau đớn thương tiếc những người đã bỏ mình.

Tối tại quan Thống sứ Bắc kỳ liền xuống Hai-phong và các nha đương cuộc quân sự. Nhứt cũng có tỏ ý rất tiếc về sự thương dân họ hại.

nhóm cho cháy. Vì thế nên hễ ở đâu có lửa cháy hồi, thì họ xúm như về ở chỗ đó, thành ra chòm xóm mới có xã-hội, chớ trước trước nữa người ta không ở một chỗ, thường hay lưu đi chỗ này chỗ kia.

Người cổ nhơn trước ở hang hổ, phải chịu vết át lạnh lẽo và nhiều khi còn phải chống cự với loài thú dữ. Trước còn ở trần trọc, sau họ mới dùng da thú săn được phơi khô mà bao mà mặc, rồi dùng lá cây chằm làm áo. Lâu dần mới biết cắt chồi mà ở. Chồi cắt ở trên bờ nhiều khi phải bị thú dữ, họ mới đóng sang trên mặt nước sông hoặc biển hồ, rồi cất nhà trên ấy mà ở, bà con gia quyến ở chung nhau. Ở như vậy dễ mà tránh loài thú dữ. Thuở ấy người ta chỉ biết ăn thịt săn mà thôi. Sau họ mới biết nuôi thú để đánh hoặc để ăn thịt, hoặc để dùng mà giúp họ công việc nặng nề. Lâu dần họ biết dùng trái cây, để mà ăn cho có thêm món lạ, hoặc đồ đồ ăn thịt. Vì thế mới có sự trồng tía, mới nảy ra nghiệp canh nông. (1)

THANH-TÂN
VÔ-THÀNH-VĨNH

(1) Tác giả có soạn cuốn "TAO VẬT ĐỌC THƠ" (Lectures sur l'Histoire naturelle) nói về vạn vật trong tạo hóa có 3 phần nói về: Loài kim-thạch, loài thảo-mộc và loài động vật rất hay rất hữu ích.



Of đã nói về phụ-nữ mà hình như đã nói nhiều về người mẹ. Nhưng sau khi viết về thanh-niên, tôi nhận thấy một sự không công bằng là đã bỏ quên người thiếu-nữ.

Vì thanh niên với khuôn trăng trên trời, tôi bắt nhớ tới cô Vân của thi-sĩ Nguyễn-Du.

Vân xem trang trong khác với,
Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang,
Hoa cười, ngọc thốt đoan trang,
Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.

Cái đẹp của thiếu-nữ khác với cái đẹp của thanh-niên.

Một dáng dong mãnh hiên ngang,
Một dáng dịu dàng dằm thắm,
Mà cả tâm tình của hai người cũng không mấy giống nhau.
Thanh niên ham vẫy vãng ở ngoài cái hoàn cảnh chật hẹp của gia đình.

Thiếu nữ tại cư miết mài sống hoài trong khuôn khổ.

Một dáng là cái sức cấp tiến nó làm cho đời cạnh tân.

Một dáng là cái sức bảo thủ nó làm cho nhơn quần không bỏ gốc.

Người thanh niên một khi đã cảm thấy cái sức mạnh của thân thể, cái thông tuệ của linh hồn, đã biết khao khát không gian và say sưa trong ảo tưởng thì bầu như có sự hoàn toàn to lớn ở linh hồn.

Họ như muốn thoát ly gia đình mà chưa biết quan-cảm đến xã-hội.

Họ có thể hiệp đoàn cùng chung ban, giao thiệp với mọi người mà họ vẫn có độc ở linh-thần và đầy lòng vi-kỷ.

Lúc đó chính là lúc họ cần phải có người bạn không giống tâm tình của họ, nhưng lại có thể chinh phục họ bằng một cách hòa-bình và bồi bổ thêm cho sự già-dục của họ về tinh-cảm.

Người bạn đó dạy cho họ biết thương-yêu, biết tôn-tự, biết dùng-hóa tâm lòng vi-kỷ với tác-đạo ái-tha, và cũng tức là bắt đầu biết sống vì xã-hội.

ĐỜI SỐNG TINH - THẦN

XI

ĐÔI LỬA

CỦA

THIẾU-SON

— Trước kia họ có thể biết biết xã-hội bằng những quan niệm trừu-tượng, nhưng chỉ từ ngày họ biết thương-yêu thì họ mới biết để lòng vào xã-hội.

Trước hết là cái xã-hội hai người mà ta thường gọi là đôi lửa cho tăng phần hạnh-vi.

Đôi lửa đó sẽ gây nên một đoàn-gương bắt đầu thanh niên vong hồn kia, hồi trở lại với gia đình, hưởng những thú vui thanh-tâm và gánh lấy những công việc thiết-yếu của người chồng, người cha. Cho đời đó là cái vòng luân-quần đó đưa con người từ chỗ cầu thức này đến chỗ cầu thức kia, và dần dần trở thanh niên không được vẫy vãng ngoài xã-hội.

Nếu cho gia đình là những thế giới riêng biệt, không giao thông với xã hội, hay cho gia đình có những quyền lợi nghịch-lợi với quyền lợi của nhơn-quần thì gia đình là một trở-lực cho cuộc tiến-hóa.

Nhưng nếu gia đình lại là nơi yên ấm cho người ta nghỉ ngơi sau những huyên-côn lao-vật-vã, nếu gia đình là chỗ nương-nghỉ của một nhóm người thân-yêu để giúp đỡ nhau khi hoạn-nạn, để an ủi nhau lúc buồn-phiền và để khuyến-kích nhau trên lối nghĩ, đường-chọn, thì gia đình chính là những cơ-quan thiết-yếu của xã-hội.

Choáng những thế, gia đình còn là chỗ dung-hòa được hai cái sức mạnh tương-phản mà tôi đã nói ở trên kia, là sức cấp-tiến và sức bảo-thủ.

Cấp-tiến có thể đi đến chỗ phá-hoại, đi đến chỗ chiến-tranh, bởi cái hy-vọng muốn

lò chừa lại một lần chót cái trật tự giữa loài người.

Bạo-thù là cảnh sống giản-dị, theo khuôn khổ sẵn có, theo cổ-tục lưu-truyền, nhưng cũng là cảnh sống phân-liên-hóa.

Song nhờ cơ sự hiệp-tác thân mật giữa dân-ông và dân-bà mà người ta có thể tiến-hóa trong cảnh hòa bình và giữ lấy sự thăng bằng trong đời sống đầy tương-phản.

Đời lửa sẽ chịu ảnh hưởng lẫn của nhau và từ chỗ cách-dị sẽ đi đến chỗ đại đồng, từ chỗ phân-đi theo bản năng như thời sẽ đi đến chỗ tâm đầu ý-hiệp.

Ở thế-kỷ 19, Anh-quốc sản xuất ra được một bạc thau-dồng.

Bạc thau-dồng đó mới tám tuổi đã đọc được hết cả những sách về văn-học triết học Hy-lạp và La Mã. Mười hai tuổi đã thông cả toán-học, đại-số-học, kỹ-hà-học, và đã khảo-cứu về triết-học và kinh-lễ-học.

Đến năm 15 tuổi thì bao nhiêu những sự thực của nhơn-lại có kim, ông đều thâu thập gần hết vào óc của ông.

Nhưng đến năm 20 tuổi thì ông rời loạn linh-thần mà sanh ra chứng bệnh thần kinh. Lúc đó ông mới thui tuở rằng: « Tôi không bao giờ được làm trẻ con, được chơi bành, « nói cho phải thì cứ để tự nhiên theo tạo hóa có lẽ còn hơn ».

Loài hèn ông khùng-hoàng trong 5 năm

trường. Tôi năm 25 tuổi, ông gặp được một người đàn bà khá ai.

Ông yêu người đó rồi người đó yêu ông. Duyên cảm-ký đổi ra tình cảm-ác. Rồi ông hết bệnh và thành nên một nhà văn-sĩ trứ danh. Ông tên là Stuart Mill. Bà là Taylor phu-nhơn.

Bà đã tìm lại cái sanh thú chớ ông và đêm ông trả lại cho xã-hội để xã hội được hưởng thọ biết bao nhiêu công-trình trứ tác của một người óc phi thường.

Sau đây là những tư tưởng về đời lửa của Stuart Mill hiện sanh:

« Vợ chồng học thức tương đương, ý-kiến tương hiệp, cùng hoãi báo như nhau, cùng mục đích theo đuổi, mỗi lần ngược mắt lên nhìn nhau lại phát-biểu ra biết bao thiên tình ân-ái cảm-phục, mà cũng hướng lấy cõi thú vô song là đã biết đặt đầu nhau lên bước đường tiến hóa và cùng theo đuổi nhau làm ích cho đời. Những ông nào « đủ tinh-thần mà tương-tượng được ra thế thì tôi nói cũng là thừa. Mà ông nào lại « chỉ coi đây là cái mộng-tương của kẻ « nhiệt thành cuồng vọng, thì tôi cũng xin « vưng.

« Những bao giờ tôi cũng làm-niệm tin theo « và một tông cả quyết rằng chỉ đây mới là « cái lý-tưởng xứng đáng về hôn-nhơn ».

Tôi khỏi cần kết-luận.

THIỆU-SƠN

Nếu các loại sách về Văn-Học, Lịch-Sử, Khoa-Học của ngài có hư cũ, ngài nên giao lại cho nhà RELIMONDE, chẳng những ngài sẽ giữ bền được một kho tàng quý giá mà khi trông vào tủ sách, ngài cũng sẽ được bằng lòng vì tủ sách ngài rất đẹp để và tăng thêm giá-trị.

Nhà RELIMONDE chuyên môn đóng sách, in chữ vàng và làm đủ thứ hộp, danh tiếng khắp cả gần.

RELIMONDE

23-25, Martin des Pallières - SAIGON

MỸ-THUẬT

TÔN-GIÁO

chỗ phát khởi nghệ-thuật điện-kịch

của HƯNG-TRÀ



buổi sơ khai, những hiện-tượng trong võ trụ như mưa gió, sấm sét, bão tố, cùng những thứ bệnh bạo phát bạo tàn thiệt hại trong một lúc rất nhiều sanh mạng mà không có thể giải thích bằng khoa-học như hiện thời, làm cho lòng người khiếp sợ hãi hùng, tưởng chừng như có những vị thần do trời sai khiến xuống để sự phạt, hết lời cầu khẩn, lạy lạy giữa khoảng không trung, người lại lạy nhiều trò vui, hoặc một câu hát, hoặc một điệu múa để mong cho thiên tai qua khỏi. Rõng là thượng đế, thánh thần, thần nhò lại là một giao-chủ và kẻ đến là tổ tiên khuất mặt. Chính ở những thời kỳ biến cải lộn lạo trong lịch sử, đảo ngược cả thế giới, lòng người phân-vấn, không tin ở một sức mạnh gì, cũng quay về tôn-giáo.

Trừ ở ta, vì sách vở không đủ để kê cứu, tìm lấy tại-hiệu mà truy nguyên nghệ-thuật kịch, tôi xin nhường chỗ cho hai ông Quán-Chi và Hoa-Bàng diễn-dẫn giùm.

« Ông Chiếu-Hồ lại nói nước « Nam ta từ đời nhà Lý có « một vị đạo sĩ, người nhà « Tống từ bên Tàu sang Việt « Nam, đây là con ta múa hát

« làm trò, ấy hát tuồng ở ta « khởi điểm từ đây » (1). Ông Hoa-Bàng lại cho: « Lời hát chèo (bội) của ta « chắc là bắt đầu có từ đời « Lê-nghoa-Triều (1005 - 1009). « Vì sử chép Lê-nghoa-Triều có « dùng một kẻ ưu nhân « (phương chèo) người Tống, « tên gọi Liên Thủ-Tâm, để « lúc thất tội nhân bằng thứ đao « tự (mục đích cốt cho người « bị giết không mau chết được) « để cho thỏa thích cặp mắt « tàn ngược. Mỗi khi làm « trào, Ngô-Triều thế nào « cũng để những kẻ khởi hải « ở bên, khiến những tiếng « minh cười đùa với chúng « khỏa lấp mọi lời tâu bản của « kẻ chấp chánh (Coi Đại-Việt « sử ký, Tiền biên, Bản kỷ, « quyển 1, tờ 39 b - 40 a; « Khám định Việt-sử chính « biên, quyển 2, tờ 2)... « Chắc từ đó lời hát chèo « truyền rộng ra mọi nơi, « kịch bản cũng lần lần ra « mặt khán giả » (2).

Xem đó, chúng ta thấy rằng chỉ nghệ-thuật điện-kịch ở ta là thoát ra cái công-lệ đã nói trên.

Bên Tàu, đời nhà Châu, các thủy phủ thủy được những nhà nào có đến thờ lớn rước về nhảy múa khi hành lễ (3) Thật ra: thì cũng có làm thuyết-khảo về nguồn gốc nghệ-thuật

điện-kịch ở Tàu, nhưng chúng ta hãy tạm nhận thuyết trên đây là đúng, vì cũng vào khoảng thế-kỷ thứ 5 trước Tây-lịch, đương thời nhà Châu, sự thờ phượng tổ tiên rất thịnh hành với đức Khổng-phu-Tử. Dầu bất đồng ý kiến về nguồn gốc, ai cũng công nhận rằng nghệ-kịch dưới triều Đường-Minh-hoàng, ở thế-kỷ thứ 8 sau T. C. G. S. phát đạt lắm; người ta thường gọi là thời kỳ phồn-hung của nghệ-kịch.

Hy-lạp, một nước văn minh có như Âu-châu, sau lúc tàn phá thành Troie (thế-kỷ thứ 11 tr. T. C. G. S.), vẫn còn giữ cái tánh ham chiến. Những cuộc chiến thường có luôn và nhơn dịp ấy, người ta có tế lễ các vị tướng giỏi, lễ thần và các vị thần. Thần Men được người ta tế thường nhất, vì dân Hy-lạp cổ thời uống rượu nhiều. Thần Men ở trong rừng nho (nho để đặc rượu), chung quanh có các thần hoang dã-minh người đầu dê theo hầu là một cái thái của sự tưởng tượng dân chúng. Vì thế nên trong các cuộc tế lễ, một đoàn người sắp hàng hai, mặc áo da dê, vừa đi vừa hát chúc tiếng dê kêu. Nghe tiếng kêu ấy mỗi cũng nhảm, một người có sáng kiến thuật lịch của thần Men bằng thơ. Trong đoàn, một người mặc áo da dê được phép đi

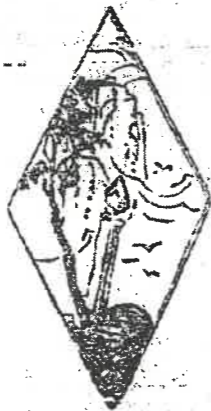
riêng ra ngoài hàng, vừa nhảy múa, vừa thuật tích thần Ma. Sau người ta thích xem và nghe kể chuyện hơn là xem lễ lễ, nên dần thành Nhã-điền mới nghĩ ra cách cất rạp. Chúng ta nên nhớ rằng trên sân khấu chỉ có một người t.đ.đ. Mãi đến 5 thế kỷ sau, Eschyle (526-455 tr. T. C. G. S.), thầy tổ của kịch trường Hy Lạp, đem lên sân khấu đến 2 người, rồi số 2 tăng lên tới 3 với Sophocle vài chục năm sau. Cách Sophocle vài năm, Euripide muốn cho số kịch-sĩ lên sân khấu bao nhiêu tùy ý. Tóm lại, sân khấu xuất hiện ở Hy Lạp từ thế kỷ thứ 11 trước Tây-lịch.

Cái nguồn gốc chính của nghệ thuật diễn kịch ở La-mã, một nước được hưởng thụ trước nhất nền văn minh Hy Lạp, cũng là thuộc về tin ngưỡng tôn giáo. Về thời chấp-chánh của C. Sulpicius Peticus và C. Licinius Scolon (390-364 tr. T. C. G. S.), muốn khử trừ nạn dịch, nhà cầm quyền bèn cho với những phương-mô hát ở tận Etrurie sang để biểu diễn, mong giảm bớt thiên nộ. Đó là hình thức đầu tiên của nghệ thuật diễn kịch tại La-mã. Năm 272 trước T. C. G. S., cùng một lúc với Tarente thất thủ, những khiếu mâu của nghệ thuật kịch Hy Lạp tràn lan ra và có ảnh hưởng rất sâu xa đến nghệ thuật diễn kịch ở La-mã sau này. Trong một thời gian thật dài (272-55 trước T. C. G. S.), 217 năm sau, dân La-mã mới thấy sân khấu lần đầu tiên, nhưng vì không có tổ chức hẳn hoi và vì nhiều

duyên cơ khác, nghệ thuật diễn kịch phải lẩn tránh, ẩn trú trong các nhà thờ dưới lối hát lễ-thức. Đến thế kỷ thứ 12, hát lễ-thức nhẩy ra thà thờ để nuôi sống các phường hát đạo. Cho mãi đến năm 1531, mới có những ban thường trực, trước Anh (1576) và Pháp (1629).

Về nguồn gốc nghệ thuật diễn kịch ở Âu-châu, tôi đã chứng bằng hai lí dụ ở Hy Lạp và La-mã, vì từ Hy Lạp luôn luôn minh phát truyền vòng quanh bờ Địa-trung-hải, trải qua các nước, ngược chín với các kim đồng hồ. Vậy thì nghệ thuật diễn kịch ở các xứ ấy cũng chịu một ảnh hưởng, tới xin miễn nói đến.

Những lý dụ trên đây của những dân tộc khác nhau đủ chứng rằng nghệ thuật diễn kịch đầu cũng có một nguồn gốc tôn-giáo. (Ở Ấn-độ cũng thế; đức Phan-Tiên được coi như ông tổ nghề hát. Ở Ba-tư, Ả-rập, những cuộc hội hè hoan lạc là một phần tử của sự tin ngưỡng đầu chúng, có liên lạc



đến chuyện Ali, rở của giáo-tô Hồi-giáo).

Đã phát khởi từ một chỗ đáng trọng đáng qui, nghệ thuật diễn kịch, nếu ngày nay không còn cái nhiệm vụ đối với tôn giáo, thì ít nữa cũng phải giữ lại một chút gì của nguyên bản, và những người chuyên về nghệ ấy không nên quá vịn vào chủ nghĩa là thiệt mà bày ra trước mắt công chúng những trò vô liêm sỉ để phải mang tội với tiền nhân, với tôn giáo và cả với nghệ minh theo đuổi.

NGUYỄN HƯƠNG-TRÀ

(1) Tương Tầu du nhập... từ bao giờ và như thế nào - Quách-Chi, Trung-Bắc chí - thuật, số 73, 1033-41.

(2) Việt-Nam văn-học sử - Hoa-Bồng, Tri-Tâm số 24, 31-41 44.

(3) Ở ta hiện nay, những trẻ khá giả còn theo tục lệ xưa, ngày tháng tuổi con (12 tuổi) có rước long đến nhà múa trước trang thờ Bà. Người hong trong lúc nhạc rồi, lấy thức cái tài của mình ra; hoặc quả dính; hoặc để một cái lá, cái trứng, cái mâm lòn đầu; hoặc một chai rượu (nấm) rồi nghiêng dĩa xuống để rót rượu; hoặc một chén nước đầy để trên một khúc cây nhỏ và nhọn, cây này đặt lên ngón tay trở làm cho cái chén xoay tròn mà nước không đổ. Khi nào múa hay, những người được mời dự lễ có thưởng tiền. Những trẻ này, chúng ta cũng có thấy mấy người Sơn-dông đi bán thuốc cao hay diễn.

Chúng ta gọi là lễ «đưng cồng.»

Nghệ kịch ở Tàu thoát xuất ở một lễ thuộc về tín ngưỡng tôn giáo. Lễ «đưng cồng» của ta cũng có một tinh thần tương tự như thế. Nhưng theo hai ông Quán-Chi và Hoa-Bồng thì nghệ kịch của ta không phát khởi do nơi ấy.

Con binh lửa hiện thời với các dân-tộc trên hoàn-cầu

CHIẾN-TRANH

MỘT CUỘC ĐÀO THẢI LỚN

của VŨ XUÂN-TU



Với những ai đã nhìn nhận chiến-tranh, đều thấy chiến-tranh là một cuộc đào-thải rất lớn.

Cuộc đào-thải ấy lần lượt tra vấn, khảo sát cái đời chiến đấu của tất cả các dân-tộc trên hoàn-cầu từ xưa đến nay. Rồi nó thi hành «luôn nhân-quả»: xếp hạng các nước thắng, bại; đem những bài học thiết-thực tiếp dạy mọi người—cả cá-nhân lẫn đoàn-thể; và sau cùng, thắng tay loại hẳn các dân-tộc không chiến đấu.

Thoạt kỳ thủy, cuộc đào-thải này không để cho cuộc sống giữ mực thường nữa. Nó đảo lộn lên, và đem cái đời sống của các dân-tộc xuống ngôi sâu, mà hệ kể nào còn có ngôi ngóp, thì kể ấy lộn lại. Nếu kể ấy ích-kỹ, hèn hạ, không chịu chiến đấu, thì nó đem hẳn cho tiêu diệt.

Trước khi cuộc đào-thải này đem một dân tộc nào, thường nó hãy lơ cao lên để lấy đà trước khi ào mạnh xuống. Bởi vậy, những dân tộc ngu muội mới được nó nâng lên đã vội bị hững, không lo xa, không tìm làng thành lấy sức chịu đựng lạt nữa, thì rồi sao cũng bị đắm đuối. Thêm vào đấy, cái nghệ thuật khéo léo của nó lúc đem các dân tộc xuống ngôi sâu là nó ăn lần lữa, khiến các dân tộc tuy thông cảm, tuy nhận thấy, song vẫn không muốn cự quây. Nhưng, bên cạnh sự tiêu diệt luôn luôn nó lại treo những tấm gương chiến đấu để các dân tộc soi và tìm lấy sự kích thích vùng vẫy. Mà nếu kể nào còn không chịu suy nghĩ, hối cải, thì nó sẽ đem luôn xuống không than tiếc. Như thế, nó khiến kẻ bị chết đuối không còn ken oan hồng nữa!

Thật chiến tranh đã thử thách, đã đòi hỏi cái tinh thần chiến đấu của các dân tộc, và cũng như đó cho các dân tộc những bài học chiến đấu.

Nhắc lại một đoạn trong bài trước—với những kẻ mà cảnh súng nổ hơn rơi chưa diễn ở sát bên cạnh nên họ không nhìn nhận chiến-tranh, ta thử hỏi họ: sao các thừ dồng của họ trước một mà nay giá tăng gấp năm, gấp bảy? trước họ ăn uống to-do mà nay thực phẩm phải có «lông» mới mua được? sao họ phải xuống hầm núp mỗi lần có còi báo động? sao tin tức quốc tế không được rõ ràng và ít ỏi? sao thơ từ điện tín họ nào được chắm trễ?...

Họ sanh hoạt dật dờ vì ảnh hưởng «chiến tranh phong tỏa»: họ bị ăn uống hạn chế vì đề phòng «chiến tranh hao mún»; họ xuống hầm trú ẩn vì «chiến tranh chùn gan»; họ xem được ít tin tức và nhận thơ từ chậm trễ vì ảnh hưởng «chiến tranh tuyến truyền» và «giãn điệp».

Người ta tính rằng hồi vua Nã-phô-Luân đệ nhứt đi đánh giặc—ấy là lúc đó khi giới chưa phiên phức, chưa đổi nhiều công phu chế tạo như bây giờ—tại trước, một người thợ cung cấp chiến cụ cho 2 người lính, sau 1 người thợ làm cho một người lính, rồi chiến tranh kéo dài đến 2, 3 người thợ làm cho 1 người lính dùng. Ấy cũng vì lúc đầu kho tích trữ lương thực quân nhu còn nhiều, sau chiến tranh khiến hao mún bớt đi. Bởi vậy, trong thời kỳ chiến tranh, cái thời kỳ mà tổ quốc được tôn trọng nhất, người ta sung công hết thảy tài-sản của lương dân. Cái kỹ nghệ một phần đóng đời thành kỹ

nghe chiến tranh, và đa số thợ thuyền đều bị đưa ra ngoài mặt trận. Do đó, sức sản xuất các hóa phẩm khác kém và phải ít đi.

Thêm vào đây, bị phong tỏa vì chiến tranh, sự giao thông thêm khó khăn (một chiếc tàu buôn phải có bao nhiêu tàu chiến và phi cơ đi hộ vệ), sự nập căng các nguyên liệu bột đi, thành không chế tạo đủ hóa phẩm.

Bởi công đài tài tốn kém, bởi hàng hóa ít đi mà người tiêu thụ vẫn nhiều như trước—tức chịu luật cung cầu—các đồ dùng càng tăng giá gấp bội.

Lại vì nhiều xưởng máy chuyển thành kỹ nghệ chiến tranh, sức sản xuất chiến cụ tăng lên, tất nhiên việc chế tạo hóa phẩm khác phải sụt kém. Cho nên, sự dân chúng hoang phí, một ngày kia trong nước khánh kiệt, chính-phủ phải hạn chế sức tiêu thụ của lương dân bằng cấp «bông», thẻ.

Ngoài ra, còn lục quốc gia bừa sự, dân chúng phải hi sinh, đóng thuế má nặng hơn, làm việc nhiều giờ hơn, mà lương hưởng chỉ tăng thêm chút ít thôi.

Tóm lại, kiếm ít xài nhiều, người ta phải loại bớt các thứ vô ích, những thứ xa xỉ phẩm. Rồi càng mãi, đến các thứ cần, người ta cũng chỉ « ăn » những thứ thật cần dùng thôi. Song, nguyên liệu vẫn khan, hàng hóa vẫn đắt và hiếm, rồi đến các thứ thật cần dùng—những cái không thể dùng được—người ta cũng tìm cách giảm bớt bằng cách trước dùng 10 may dùng 5, mà sau đến 1 cho đủ sống, nếu chiến tranh còn kéo dài.

Hiện « chiến tranh tuyên truyền » và « gián điệp ». Để đối phó lại, chính-phủ cũng đặt phòng tuyên truyền, kiểm duyệt sách vở báo chí để loại bớt những tin tức « nguy hiểm », và mở một ban « chống gián điệp », kiểm soát thơ từ và điện tín để dân chúng khỏi tiết lộ những điều không nên nói ra.

Vậy, cuộc chiến tranh này đã đào thải biết bao nhiêu thứ. Và, khói lửa còn cháy lâu chừng nào, cuộc đào thải này còn tàn phá làm việc lâu chừng này.

Giờ, ta thử tính cuộc chiến tranh này độ bao lâu sẽ liêu kết.

Một bên là « trục » Đức, Ý, Nhật và một bên là « Đồng minh » Anh, Mỹ, Nga (riêng Nhật-Nga còn giữ tình hòa hiếu). Cuộc chiến

tranh đã kéo dài hơn 3 năm nay, mà mới chỉ nước Đức tiến được vào nội địa nước « Nga minh mông » (Đức khai chiến với Nga từ tháng 6 năm 1941). Nhưng, trong trận chiến tranh trước, Đức phải mất ba năm trời mới bắt nổi Nga xin ký điều ước đình chiến và kê ra nếu không có nội loạn, Nga còn kháng chiến được nữa. Bởi vậy, tuy Đức đã chiếm được nhiều đất đai, mà cái tinh thần quyết chiến đấu của Nga hãy còn bằng-bái. Cho nên, đến nay Quốc-trưởng Hitler thấy quân đội Đức thắng thế, song cũng phải nhìn nhận rằng chiến tranh còn kéo dài, quân Đức còn phải dựa dựa nhiều mùa đông khốn khổ nữa ở bên Nga.

Hơn nữa, chiến tranh có thể lập mặt trận khắp nơi mà ở khu nào cũng có thể kéo dài « đưa đi đây lại cho hao tổn thì giờ như chiến tranh trên biển ở xứ Cyrenaique. (Từ cuối năm 1940 xứ này của Ý bị Anh hạ, rồi sau trận Nam-tư Lạp-phu, quân Đức dưới quyền chỉ huy của đại tướng Rommel, sang giúp Ý trong vòng 12 ngày lại đuổi quân Anh-ra khỏi xứ Cyrenaique. Rồi đến mùa Đông năm 1941-1942, quân Anh lại vừa giải vây cho thành Tobrouk vừa tấn công khiến quân Đức của đại tướng Rommel và quân Ý lại phải rút lui. Nhưng mấy hôm sau, lại đánh lấy lại được xứ Cyrenaique. Tính ra từ Septembre 1940 đến Mai 1942, xứ này đã năm lần từ Ý sang Anh rồi lại trở về tay Đức-Ý).

Đến Anh và Mỹ. Hai nước này tuy đã mất ít nhiều căn cứ quân-sự và thuộc địa, song lãnh-thổ vẫn chưa bị xâm lấn. Mà những cuộc đổ bộ sang Anh, Mỹ, các nước « Trục » cũng công nhận còn khó khăn hơn việc tiến sâu

HỘI-CHỢ SAIGON

Từ 20 Décembre 1942
cho tới 20 Janvier 1943

vào nội địa Nga. (Ta thấy chứng cứ là mấy cuộc đổ bộ sang Anh của Đức đã thất bại trước hồi tuyên chiến với Nga).

Các nước « Trục » sợ trường về lối « chiến tranh chớp nhoáng » hao nhiều, thì phe Anh, Mỹ lại sợ trường về lối « chiến tranh trên biển » và « đảng đại hao mòn » bấy nhiêu. Ở những trang sử cũ, xem lại những trận đánh nhau giữa Anh với Pháp hàng bảy năm, hàng trăm năm, ta phải nhận rằng Anh rất có tài kéo lâu chiến cuộc. Lại thêm một lần chứng nữa là « Trục » đã trông thấy lối « trường của Anh, cho nên tuy đánh bằng lối « chớp nhoáng » nhưng chiếm được chỗ nào, « Trục » liền xây ngay chiến lũy, lập xưởng máy, kiến-thiết khai khẩn ngay, tức đã đề phòng « chiến tranh căng dài và hao mòn » bằng lối « chiến tranh nuôi chiến tranh ».

Thật là hai thứ chiến thuật rất kỳ nhau, khiến cuộc binh lửa này hãy còn lâu lắm mới kết liễu được.

Cho tới giờ sau này « Trục » sẽ thông thì cũng phải mất ba năm thắng Nga (như trong trận Âu-chiến trước, kê ra Nga Sô Viết còn mạnh hơn nước Nga trước nhiều, đó là một điều ai cũng nhận thấy), bốn năm hạ Anh và để quốc Anh (Anh tuy nhỏ, song nhờ được địa thế là mấy hòn đảo cheo leo giữa biển, và Anh là nước có nhiều thuộc địa lớn như Ấn Độ, Canada) và sau cùng, phải ít ra là ba năm mới hạ luôn được Mỹ. Ấy là « Trục » dùng chiến lược « chớp nhoáng » cũng còn hao binh tổn tướng trong vòng mười năm nữa!

Nếu cuộc thắng trận sau này về Anh, thì chiến tranh lại còn phải trải hơn mười năm mới liêu kết, nghĩa là càng lâu hơn nữa, vì cái lối đánh của Anh lại « đảng dai » và « hao mòn ».

Vậy, nhận rõ những ảnh hưởng của chiến tranh, dự đoán thời kỳ kết liễu của chiến tranh, các dân tộc trên hoàn cầu mới nhận thấy những giờ sống nghiêm trọng của lúc này—những giờ phút sống sao cho thoát khỏi bị loại trước một cuộc đào thải lâu lâu và đầy đọa này.

VŨ-XUÂN-TỰ

Sửa lại cho đúng

Tiểu-thuyết « Tây-phương Hiệp-sĩ » đăng kỳ vừa rồi, ấn-công có làm lộn một đoạn, nay xin sửa lại cho đúng.

Trương 29, khi đọc dứt hàng thứ 26, lời của : « Tiểu thư Mancini tiếp nói : » xin lật qua trang 30, đọc ở hàng thứ 19—Nếu tôi chỉ lo... đọc hết đoạn đó (15 hàng) nghĩa là tôi chỉ « như vậy. » thì trở lại trang 29 mà đọc tiếp như thường. Và như vậy là đúng rồi đó. Và chúng tôi cũng xin liệt quai đọc giả—nhất là với dịch-giả là bạn Thân-Vân—miễn chấp cho về sự sơ sót ấy. — N. K.

Phương pháp trị bệnh Ho Lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay để giúp người ở thôn lán. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành, còn bệnh nặng như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh liên miên, tôi cho uống thì chỉ thấy khỏe một lúc, không hết, chớ còn như bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường như : ho ra máu, ho khan, ho đờm, ho gió, ho phong và vân thì uống mau lành hơn. Còn người bị té bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyên khách tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được, nhưng vì phương thuốc này mào quá sâu tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tên bác nghề mà không hết thì thuốc này cũng cũng không mất gì; nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi ve uống 1 tuần thì giá 12500. Tuy theo bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành bệnh.

Đang thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận, bình mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong này có hai thứ thuốc nóng : 1 thứ sống nhưa trứng quail làm trong phải ra đại trường; 1 thứ bỏ phổi trị ho. Vạy ai muốn mua viết thơ và mandat đi:

Monsieur NGUYỄN-VĂN-SANG
Cửa Hương-giáo, Làng Tân Quốc
Boite postale n° 10 (CẦN-TRƠ)



AM đồng ý hiệp, trò chuyện rất
tương đắc. Cái vô rượu cuối
cùng này mới ngon ngọt và
thơm tho lắm sao? Bà-Nha
thấy lòng mình được ấm-áp và
rượu kia lại bổ như không còn
lạt lẽo như lúc ban đầu khi chưa gặp kẻ
tri âm.

Họ mãi cười cười nói nói cho đến lúc trăng
đã mờ, chim hân sau cây rừng cây rậm đã
nhường lại cho vắng ở sắp chường mình mà
đem van vại trở lại sông trong cũi ấm áp
lưới sáng của bình minh.

Bà-Nha cầm lấy tay Tử-Kỳ :

— Vì việc quân vụ cần kíp nên nay tôi cần
phải về triều phục lệnh. Vậy nhân dịp này
mời bạn cùng tôi về chốn kinh thành ở chơi
một đôi ngày cho phí lòng ai mộ ?

Tử-Kỳ thở dài :

— Phụ mẫu lớn, bất khả vi du. Bốn phần
lăm con đàn đàn vì sự vui chơi riêng mình
mà phớt bỏ... Đón đưa, gia-dinh chỉ có một
con, cần phải thân tình mở khoai không ngọt.
Hôm nay để trời đêm rồi, có lẽ cha mẹ già mới
mòn chờ đợi, lòng kia ấy-này cho con trẻ.
Nhưng, trăng đã trời đêm rồi, chúng ta được
cùng nhau trò chuyện, vậy cũng được thỏa
chút lòng yêu quý nhau lắm rồi. Có lẽ chúng
ta hãy còn nhiều ngày gặp gỡ.

Bà-Nha nhìn Tử-Kỳ đầy vẻ buồn rầu :

— Vì mang nặng việc quân nên không thể
ở lại đây để lên viếng thăm bà phụ và bà mẫu
được. Vậy thì bước sang năm, ngày này tháng
này, sau khi đi sứ trở về, tôi sẽ đợi bạn tại
đây để chúng ta cùng nhau hội ngộ và, tôi
xin nước hai bác và bạn về chốn kinh thành
được chúng ta gần gũi chung nhau. Nay vừa
lúc buồm thuận nước xuôi, vậy tôi xin từ giã
bạn mà lên đường !

Trước khi từ giã, Bà-Nha lại cầm hai chạc
lượng bạc đưa cho Tử-Kỳ mà bảo rằng :

— Vì gặp gỡ giữa đường nên không được
lo liệu cho châu áo, vậy bạn hãy cầm hai
chạc lượng bạc này gọi là chút lễ mọn để chi
đạo cho đỡ túng. Bạn không nên từ chối mà
phụ lòng thành thật của tôi. Và, khi bạn về

CHUYỆN XƯA

BÀ-NHA

(Tiếp theo)

bà, xin bạn thấy lời tôi kính và lời chúc
bà phụ và bà mẫu được an khang.

Tử-Kỳ cảm-dộng, cảm lấy hai chạc lượng
bạc, nhìn Bà-Nha đầy vẻ triu mến :

— Hạn tặng cho, tôi không lẽ từ chối. Vậy
khi về triều, tôi không có chi quý hơn là
kinh dâng cho bà phụ và bà mẫu hai chữ
trường thọ... và, trên mặt bể sông im, con
thuyền kia mãi được thuận buồm xuôi nước !

Hai người lại siết chặt tay để từ giã nhau.

Con thuyền lướt song xa lặn eo đất. Bà-
Nha đứng trước mũi thuyền quay mắt lại
nhìn trên con đường mòn quanh eo, Tử-Kỳ
đương cất gành cũ lên vai thong thả bước đi.
Nhưng thỉnh thoảng, chàng còn quay mặt
nhìn trở lại trên con thuyền dương lướt sóng.

Nhìn mãi, khi dạng Tử-Kỳ đã mất hút sau
lùm cây rậm, Bà-Nha háng-kháng buông tiếng
thở dài.

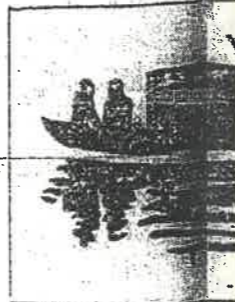
Rồi năm ấy, cây ngô đồng
roi lá, bao hiệu đá sang thì...

Sáu khi đi sứ qua Sở-quốc
trở về, Bà-Nha bèn truyền
cho bọn thủy thủ ghé
thuyền lại bên vàm sông
Hán-dương và bảo quân
hầu hâm nóng sẵn vài bầu
rượu để đợi bạn tri-âm.

Nhưng...

Cũng dưới bầu trời khuya, trăng sáng,
sương rữ, bao phủ cả không gian, Bà-Nha
ngồi trước mũi thuyền, sương phủ đầy áo để
chờ... nhưng chờ mãi, nào thấy bạn năm xưa...

Có lẽ nào chàng lại sai lời hứa chăng?
Hay là sông thần vì già yếu nên sanh bình
ngặt mà chàng là con chí hiếu đầu nỏ trong



TỬ-KỶ

CH. QUANG-PHONG thuật

(Tiếp theo)

ình-bằng hữu hơn đạo làm con ! Có lẽ giờ
này, chàng đương lo sợ ấy này cho bình ngất
của cha mẹ yêu và buồn bã vì không được
giữ trọn lời hứa cùng ta. Thật người đang
yêu kính. Ta không chia sẻ để lãnh lấy một
phần đau khổ của chàng, thì nay lại nỡ nao
bep lương còn trách chàng nữa !

Vắng hạn lấy làm buồn, Bà-Nha lại lấy
đón ra đưa để gửi khoáy.

Chao ôi ! Tiếng đàn hôm nay sao càng
buồn bã quá, thể-thảm bi-ai quá !

Cảnh vật mùa thu thêm sơ xác, nơi rừng
sâu có quanh lại nổi lên một âm thanh vào
nuốt như những tiếng khóc, tiếng rên rĩ ai
oàn của những cau hôn đôi lạnh phương phát
bè-tha trên gò đồng mà mờ.

Gió lạnh lùng, trăng lạnh lùng, sương lạnh
lùng, nước lạnh lùng. Cả vô trụ như nhuộm
đầy màu u sầu tang tóc, như
bao trùm đầy từ khi.



Chim trên rừng không
nghe cái tiếng, vật ăn đêm
cũng bắc tấm hơi. Thỉnh
thoảng một vài tiếng vượn
bú nữ non, một vài tiếng
cú kêu thâm thiết tận đàng
xa vọng lại gieo vào bầu
không khí tịch tịch đìu hiu...

Ri rĩ ở một thác nước trên giải đôi xa dỏ
gợi triển miên đồng vọng mãi để phụ họa vào
những âm điệu nhẹ nhàng vụn vặt ở rừng sâu
cho tăng thêm những cảnh tượng bi đát kỳ
ảo hãi hùng !

Cảnh buồn, tiếng đàn buồn. Và Bà-Nha hôm
nay cũng thấy lòng mình buồn mà không

muốn đờn nữa.

Vì buồn mà không muốn đờn nữa đối với
một nghệ sĩ yêu mến nghệ-thuật có phải là
một điều quái lạ chăng? Hay là biểu hiện
một mối tình sâu u-ẩn thất vọng đang dồn
dập trong cõi lòng tan nát sóng gió muôn
trùng ?

Bà-Nha lại lấy rượu ra uống.

Nhưng, rượu hôm nay lại cũng mất vị ngọt
ngào mà trái lại càng thấy cay đắng làm sao ?

Bà-Nha thở dài, đưa mắt lơ lơ nhìn vầng
trăng thu dương lạnh-lạnh-rây-ránh về nhìn
gãi đời con đường chim hân trong ánh
sương mờ lạnh lẽo... như cố để giết thì giờ
ưu - tư giữa đêm trường tịch - mịch mà mỗi
mỗi mòn chờ đợi bạn tri-âm.

Bà-Nha lại cầm đờn lên đờn.

Nhưng vừa đánh được nửa bài thì tờ đờn
bỗng đứt, phình lỏng sơn lại cùng rơi hẳn
hồ cầm.

Cho là điềm quái gỡ chàng lạnh, lòng Bà-
Nha ấy-nay không yên. Cứ mãi thở dài, dờn
mắt lại mờ đi như bao phủ đầy màn lệ để
khóc một mối nhớ tiếc sâu thẳm... vô định.

Sáng ngày hôm ấy cũng buồm thuận nước
xuôi, nhưng vì vắng bạn năm xưa nên Bà-
Nha không thể quay thuyền trở về. Như kẻ
thất vọng nặng nề, người lại bước lên bờ,
ôm đờn, một mình đi lẩn theo con đường
mờn khúc khuỷu mong tìm Tử-Kỳ.

Đi được một lúc vừa đến ngã ba chưa hết
đường nào đi thì bỗng thấy một cụ già râu
tóc bạc phớt, tay bưng thùng, tay chống gậy,
đang xa từng bước đi lại. Bà-Nha chấp tay
cung kính hỏi thăm nhà Tử-Kỳ thì cụ già ấy
lại thở dài, hai giọt lệ bỗng rơi xuống đầm
trên đôi gò má nhăn nheo, cụ nghẹn ngào :

— Tử-Kỳ Chung huy ấy là con lão. Nhân vì
ngày rằm Trung-thu năm ngoái, nó đi hái củi
bị mưa nên về trễ, vừa đi đến mé sông thì
may gặp quan Thượng-dại-phu Bà-Nha ở triều
Tần đi sứ qua nước Sở trở về.

Sau một lúc chuyện trò về điệu cầm ca, nó
hân hạnh được quan đại-phu mến tài mới
xin kết làm bạn tâm giao. Và, trước khi
người từ giã lui thuyền có tặng cho nó hai

(Coi tiếp qua trường 31)

THUỘC-ĐỊA BẮC-PHI CHÂU MAROC, ALGERIE, TUNISIE CỦA PHÁP-QUỐC



Ngày 8 Novembre 1912 chiến tranh đã tràn lan đến ba xứ Maroc, Algérie và Tunisie là thuộc địa Pháp ở Bắc Phi-châu. Quân Anh Mỹ tấn công Maroc và Algérie, quân Đức Ý đổ bộ ở Tunisie.

Đúng giữa là nước Pháp tự nhiên phải chịu thêm một vết thương và đến ba xứ ấy vô cơ bị lôi cuốn vào vòng khói lửa.

Maroc, Algérie, Tunisie tuy riêng biệt ba xứ, nhưng chỉ là một khối, vì giáp giới với nhau và cũng chung chịu ảnh hưởng của văn minh Pháp: mặc dầu về chính trị, phong tục và dân-tộc có phần khác nhau. Ta cũng có thể nói đó là một phần đất của nước Pháp, vì người Pháp đã bỏ ra rất nhiều công và của để khai hóa mở mang cho ba xứ ấy, và vì địa thế đã dành cho ba xứ ấy có cái hạnh phúc làm thuộc địa ở gần chính quốc hơn các thuộc địa khác. Nhất là xứ Algérie chỉ cách hải cảng Marseille có 770 cây số ngắn.

Và lại khối Maroc-Algérie-Tunisie tự thuộc đất Phi-châu, nhưng về đường giao thông với các xứ khác trên đất liền lại có phần khó khăn hơn là việc đi lại với Pháp.

Thật thế, ta thử đi địa-đồ ra xem kỹ lại, ta sẽ thấy ba xứ Maroc-Algérie-Tunisie bị dãy núi Atlas và đồng sa-mạc Sahara làm cho cách biệt hẳn với phần đất phía Nam của Phi-châu. Về phía Bắc, trái lại, chỉ có biển-trung-hải chặn đường giao dịch giữa ba xứ ấy với Pháp-quốc. Tuy vậy, từ trước đến giờ, việc thông thương trên mặt biển luôn luôn vẫn dễ dàng thuận tiện gấp bao nhiêu lần sự trên núi, băng sa-mạc.

Ngoài ra, ba xứ Maroc-Algérie-Tunisie rất dồi dào những sản vật cần thiết cho Châu-quốc như lúa mì, bắp, rơm, cây trái, thuốc sắt, phosphate. Một phần loài vật dùng để ăn thịt cũng do ba xứ ấy cung cấp. Về

phong thổ có nhiều chỗ ở Bắc-phi rất hợp với người Pháp vì giống với phong thổ của vai miền ở Pháp.

Tay nhiên, những nguyên nhân về địa-địa và kinh tế kể trên cũng không chứng minh cho sự liên lạc mật thiết giữa cái khối Maroc-Algérie-Tunisie và nước Pháp bằng nguyên nhân về lịch-sử và chính-trị.

Trải mấy ngàn năm, ba xứ Maroc-Algérie-Tunisie đã bị mấy phen chiếm-phục.

Không nói đến thời đại thượng cổ xa xưa mà đất Bắc phi không còn lưu lại một dấu vết gì. Bởi thế nhà khảo sử danh chịu khoáng tay, cho đó là một thời đại u tối và Phi-châu là một địa phận bị mặt nước nhiều phần đất khác trở lại hoang dã giữ kín dĩ vắng huyên bí trong những truyền thuyết hoang đường.

Qua một thời kỳ sống dưới quyền người Carthaginois, ba xứ Maroc, Algérie, Tunisie bị vị anh hùng La-mã tên Scipion l'Africain chiếm trị vào năm 200 trước kỷ-nguyên. Hiện nay dấu tích của văn minh La-mã ở Bắc-Phi này còn rành rành trong đá. Người đời nay và người đời sau đến viếng Bắc-Phi vẫn còn phải ngạc nhiên trước những đền đài, những khắc hoàn-môn, những hàng cột của người La-mã xây dựng, mà đã trải qua trót 2000 năm, bây còn trơ trọi với tuyết.

Đến năm 622, vị giáo tổ của Hồi-giáo là Mohamed đem văn-minh Ả-rập sang Bắc Phi thay thế cho văn-minh La-mã và kéo dài việc cai trị miền đó đến mười một thế-kỷ.

Ước bành-trướng của người Ả-rập lấn ép cả người Berbères là dân bản xứ, cho đến năm 1830 nước Pháp sang Algérie thì họ đã chiếm đa số.

Từ đây mới bắt đầu một kỷ-nguyên mới cho ba xứ Maroc, Algérie, Tunisie, do nước Pháp lãnh trách nhiệm thiêng liêng hướng dẫn vào đường văn minh của Âu-châu.

(Coi tiếp qua trang 21)

CHUYỆN MỠI TUẦN

TÂM-LÝ TUYẾT-PHỊCH



« Nam-Kỳ Tuân-báo » không có mục lời bàn đua ngựa mà cũng không đăng kết quả cuộc đua.

Nhưng trong số độc-giã thân yêu lẽ đâu lại không có ít nhiều tay tuyết-phịch?

Nhưng nếu là tuyết-phịch đã về hưu, hay tuyết-phịch còn hoạt động, cái tâm lý tuyết-phịch cũng vẫn là tiêu-di mà đại đồng.

Bất-Tử hán tới nó hôm nay bởi chính Bất-Tử đây cũng là một tay tuyết-phịch cựu.

Sau những ngày xông pha tại chiến trường Phú-thọ, Bất-Tử đã tự đào thải lấy mình để trở lại cuộc đời phảng-lãng thất-bình.

Nhưng sống giữa đô thị Saigon, làm sao mà thất bình cho được?

Mình không đi thì mình đứng. Nhưng chắc gì mình đứng mà lại không bị quân chúng họ úi mình đi?

Có khi chen lấn thì bị úi thiệt tình, nhưng có khi không chen lấn mà cũng bị cái tình thần công công nó đưa và nó dắt!

Cho hay con người là một vật yếu hèn, hiểm thay là những kẻ có linh hồn tự chủ.

Tôi đã ra ngoài vòng chiến đấu lâu rồi, mà vẫn còn như bị hấp dẫn, bị lôi cuốn bởi những làn sóng người lưu động ở tứ phương đổ dồn lại Trường-dua. Phú-thọ mỗi tuần.

Tuần rồi, tôi mới lại bị lôi cuốn, nhưng chỉ tới cửa Trường-dua, tôi đã ngừng lại được.

Ngừng được ở đó cũng nhờ chiếc hộp-phơi mà lôi đem ra kiểm lại và thấy nó không đủ đạn dược để chiến đấu một cách đáng hoàng.

Không làm người thì ta làm nhà triết-học. Tôi bèn đứng riêng ra một nơi để quan sát và tư tưởng.

Trong số muôn ngàn người chen lấn vô cửa, người nào tôi thấy nét mặt cũng đầy vẻ hân hoan, biểu lộ ra một tinh thần vững chãi.

Người thì tin ở những lời bàn xác đáng, kẻ thì tin ở « study có đường », người thì tin ở giác ngộ, bao linh nghiệm, kẻ thì phớt thạc

cho may rủi thịnh lich, mỗi người một tâm sự riêng, nhưng hết thấy đều chung nhau một tâm lý sẽ hết của đem về!

Nhưng chiến-tranh kéo dài ra nhiều trận mà sau mỗi trận là một lần đào thải tàn nhẫn vô cùng.

Hết mấy độ đầu đã lạc đũa có người về với về mặt xuôi lo!

Sau những đó giữa, cũng một số bại tướng phần rỗi mà sống hèn.

Phần rỗi những độ gần chết, ta đã thấy cái khối người tan vỡ lần lần mà thổi lui lạng lẽ.

Chung cuộc rồi, đó là mọi cách biểu trưng đã kết liễu trong buổi chiều tà mà những ngọn đèn khi chỉ là những bóng mà thâm đạm.

Ngoại trừ một số ít người đặc thù khái hoàn, phần nhiều đều là những nạn nhân đầy đầy đau khổ.

Họ thất bại mà sanh ra thất vọng nên ngó thấy chung quanh toàn là những cảnh tang thương.

Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,

Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ?

Nhìn đời cặp mắt hừng hờ,

Bao nhiêu đờ đờ tưởng đành chờ... tuần sau.

Ta nhận thấy hai cái tâm trạng của tuyết-phịch, khi đi tới, lúc rút lui, khi hăng hái vì chưa ráp chiến, lúc chần chừ nản bởi đã hết liên hiệp là tương phản tương đối, nhưng... tôi lại thấy có chỗ tương-đồng, vì trước vậy, mà sau cũng vậy, tuyết-phịch vẫn sống trong ảo-tưởng và luôn luôn hy-vọng ở tương lai.

Lúc mới đi thì tương lai là tới.

Lúc đã tới thì tương lai là vô.

Khi đã vô rồi thì tương lai là những tấm giấy cá.

Có những tấm giấy cá rồi thì tương lai là trống.

Không trúng rồi thì tương lai là những độ liếp theo.

Thua nhiều độ rồi thì tương lai là độ chết.

Độ chết cũng thua rồi thì tương lai là... tuần sau!

BẤT-TỬ



(Tiếp theo)

IV. — Người Lào với ái-tình



Mười nhiều năm an hưởng cái thú riêng biệt của họ, cậu thanh niên Lào mới nghĩ tới việc lập gia đình. Từ giờ chọn bạn trăm năm trước rồi sẽ do cha mẹ như mỗi lần sau. Khi

đôi bên đã ưng thuận, thì ông trai phải chịu một số bạc lớn hay nhỏ tùy theo địa vị nhà gái và sắc đẹp của cô dâu.

Đến ngày cưới, khi họ trai tới trước nhà họ gái, chú rể sẽ được người lớn tuổi nhất bên gái tiếp đón tại cửa. Ông lão đỡ nước trên chơn chú rể trước khi nắm tay chú rể mà dắt vào nhà. Rồi, trước hai cái mâm bằng đồng đầy lễ vật và lời mừng viết trên lá chuối của bà con hai họ, đôi vợ chồng mới ngồi đối diện nhau. Ông lão bên trái mặt cho họ bưng tỏ vài lời chúc, và đọc kinh làm lễ cưới. Xong, ông mời cột vào cườm tay của cô dâu cậu rể một sợi vải trắng chỉ nghĩa là họ đã chánh-thức thành vợ chồng.

Kể tiệc dọn ra linh đình. Nhưng cứ chỉ, điệu bộ nghiêm trang mà hai họ vẫn giữ gìn từ sớm mai bây giờ đều theo hơi men nồng mà bay đi nơi khác để trả lại thanh vui vẻ hồn nhiên của người Lào.

Buổi chiều, lễ cưới lại còn tại diện bên nhà trai. Cái tiệc tối lại còn tưng bừng hơn cái tiệc sáng kia nữa. Hủ rượu này cạn kể tiếp hủ rượu khác cũng lần lần cạn theo. Lời nói và cử chỉ của bọn trẻ tuổi không còn được đứng đắn và đã có phần hoang mang thô tục. Tiếng reo cười đùa giỡn cũng vang dậy khắp làng trong đêm tối.

Bởi thế trong một đêm dự tiệc cưới biết bao là trai thanh niên ào sào sàng chịu phạt và về tội phạm lỗi với chị em!

Liều ngay đầu, đôi vợ chồng mới ở luôn bên nhà gái. Người Lào chỉ lập gia đình riêng khi nào đã sanh được một đứa con để nối dòng.

Trong gia đình người Lào, sự ly-dị cũng thường hay xảy ra. Họ để họ nhau một cách hết sức dễ dàng và vì những duyên cớ rất tầm thường.

Khi nghĩ vợ ngoại tình mà không có bằng cứ, người chồng liền đặt một nhánh bông lều gối của vợ. Nếu người vợ vô tội, còn tương chồng, thì không dám đụng tới nhánh bông ấy, cứ để nguyên như thế trong ba hôm.

Trái lại, nếu nàng muốn đoạn tình thì cứ bện hồ nhánh bông ấy ngay bữa đầu! Thế là vợ chồng xa nhau. Hoặc giả khi người chồng đặt bông trên gối của vợ, rồi bận việc đi ra ngoài, lúc trở về, nếu người vợ không chạy ra đón chào, anh chồng cũng sẽ tìm tìm đi thẳng về nhà cha mẹ mình. Nhưng nếu đó chỉ là một sự nghi lầm và thật tình người vợ không có lỗi đạo với chồng, thì nàng phải đem đến nhà chồng 5 cái bông, 5 cây đèn sáp và qui trước mặt cha mẹ chồng mà xin cho chồng trở về với nàng. Không làm như thế nghĩa là nàng ưng thuận bỏ chồng. Chứng đó của cái tế chia đồng phần cho nhau.

Có chỗ, khi người chồng muốn bỏ vợ thì lẳng lặng về nhà cha mẹ ruột mà ở. Người vợ phải đến tận nhà cha mẹ chồng cầu khẩn chồng trở về. Bị lần như vậy mà chồng không nghe, nàng có quyền «ôm cầm sang thuyền khác».

Người chồng đi làm xa mà không gọi tiền bạc, quần áo chong tin tức và cho vợ trong ba

THUỘC-ĐỊA BẮC-PHI-CHÂU

(Tiếp theo trang 18)

Khởi điểm từ Algérie, nước Pháp lần lần mở rộng việc chinh phục Bắc Phi, vượt cả mọi điều khó khăn hiểm trở.

Tướng Abd el-Kader nổi lên ở Algérie cho đến năm 1847 mới chịu ra hàng.

Vị vương xứ Tunisie ký hiệp-ước bảo-hộ năm 1881.

Chỉ có xứ Maroc, nhờ núi non hiểm trở và được người ngoại tiếp tế do hai mặt biển

Đại-dây-dương và Địa-trung-hải nên thành một

ổ giặc chòm, một nơi trú ẩn của quân cướp biển, của hạng người chuyên nghề bán mồi.

Mãi cho đến năm 1907 nhờ nỗ lực của Thống chế Ly u ey xứ Maroc mới được bình-dịnh. Về

sau, mặc dầu tướng Abd-el Krim chống giữ

chí núi Rif từ năm 1918 và khuấy rối trong một thời gian, xứ Maroc vẫn được mở mang

phát đạt theo kịp hai xứ bạn là Algérie và Tunisie.

Cuộc-phục là một việc, cai trị và khai thác

năm tài người vợ cũng được phép lấy chồng khác.

Theo phong tục xứ Lào, người chồng có

vợ ngoại tình không bị chế nhạo, khinh khi.

Nếu có bằng cứ, anh chồng xấu số chỉ đến

trình quan. Quan sẽ bắt đòi nhân tình kia

giam lại ít lâu và phạt một số tiền bồi thường

cho người chồng. Rồi đôi nhân tình có thể

chánh thức lấy nhau làm vợ chồng. Thế là

xo g một vụ ly dị, không cần thưa kiện rắc

rối rườm rà làm chi.

Sự thay vợ đổi chồng của người Lào là

một việc xảy ra hằng ngày.

Tóm lại, từ sự giao-thiếp giữa thanh-niên

nam nữ, đến việc gã cưới và tình nghĩa vợ

chồng, người Lào vẫn giữ được cái tánh dễ

lại là một việc khác. Việc sau có phần khó

khăn hơn việc trước, vì vừa phải đồ an-dầu

chúng, vừa phải chống với thiên nhiên là biển

rộng, núi cao, rừng sâu, thú dữ và thời tiết

chưa quen. Những cái khó khăn ấy người

Pháp đều thắng đoạt được cả.

Toàn Pui-châu chỉ có Địa-trung Hải là đường

giao thông dọc nhưt để tiếp xúc với vãn-minh

của Âu-châu. Vậy mà tạo hóa hình như còn

ghét ghen cái đất đai-mãn ấy nên đất rạ dày

núi Atlas và đồng sa-mạc Sahara đã gặt hái

Bắc phi với mọi địa phận Nam. Bởi thế Địa-

trung-Hải chỉ giúp ích cho sự tiến hóa của

ba xứ Maroc, Algérie và Tunisie nhiều.

Có chăng về phía Đông, hai xứ Tripolitaine

và Egypte được hưởng nhờ đôi chút. Ngoài trừ

những miền Soudan, Congo, Zambizie dành

chịu sống trên miền từ thế-kỷ này qua thế-

kỷ khác, với cuộc đời sơ khai của nhơn loại.

Trong khi đó liên tiếp ba cái vãn-minh La-

mã, Á-rập và Pháp tiếp tục nhau gọi nhứt đất

Bắc-Phi.

Nước Pháp thành ra ông thầy chốt của đất

Bắc-Phi và khối Maroc-Algérie-Tunisie ngày

này được tốt đẹp về vang là nhờ lại của những

vị kỹ sư Pháp và công với của các chánh-quốc

mới xây dựng được những cửa biển như-lao

Oran, Alger, Bizerte, để lập thành những thị

trường lớn và cũng là những cửa rộng để

đón rước cái vãn-minh mới cho 2 dân-tộc

Berberes và Á-rập.

Công lao ấy sẽ được ghi vào lịch sử nhơn

loại và được sống mãi với thời-giành dầu cho

vật đổi sao dời, lry bản đồ thế-giới nhiều

phen bởi sự

K. V.

Xin chị em phụ-nữ lưu-y

Thiệt hành lời hứa đã đăng trong N.K.T.B.

số 5, chúng tôi ngõ lời cùng chị em phụ-nữ

rằng kể từ số báo sắp tới, là số 11, xuất bản

ngày 3 Décembre, chúng tôi sẽ mở thêm mục

« Phụ-nữ luận-dàm » để cho chị em bàn về

tình-thần, nhiệm vụ và hạnh-kiểm của hạng

nữ-hu trong xã-hội Việt-Na n tân-tiến.

Cũng bắt đầu kể từ số báo ấy, sẽ đăng liên

tiếp vài bài của bản-báo chủ nhiệm khảo cứu về

vấn đề phụ-nữ, là một vấn đề can-hệ với cuộc

tân hóa tương lai của nước nhà. — N. K. T. B.

KHUÔNG-VIỆT



CHIẾN CUỘC AU-TÂY

Nga Đức. — Trót tuần đã qua, mặt trận Nga chẳng có sự biến đổi nào đáng chú ý; chỗ thì binh Đức tấn công rồi binh Nga phản công, còn chỗ thì binh Nga hoạt động giúp binh Đức kiên thủ, nên không tới được.

CHIẾN CUỘC Á-BÔNG

Từ ngày 12 tới 11 Novembre có một trận hải-chiến rất lớn diễn ra giữa hải-quân Nhật và Mỹ gần cửa (a) (Gardakanal) thuộc về miền quần đảo Salomon. Tuoet tin Đông-kinh, thì hải quân Mỹ tổn thất rất nặng, vì bị chìm tới 3 tuần-dương-hạm, 4 khu-trục-hạm, và một chiếc tàu chở binh còn bị hư hao hết 2 thiết-giáp-hạm, 3 tuần-dương-hạm, 3 hoặc 4 khu-trục-hạm và 3 tàu chở binh. Về máy bay thì bị bắn hạ 63 chiếc và hư tại sân 10 chiếc.

Bên Nhật hư hao ít lắm: Bị chìm có 1 thiết-giáp-hạm, 1 tuần-dương-hạm và 3 khu-trục-hạm. Bị hư có: 1 thiết-giáp-hạm với 7 chiếc tàu vận tải. Còn về máy bay thì họ có 32 chiếc vì nhào ngay xuống tàu của bên nghịch và có 9 chiếc không trở về chỗ căn cứ.

Trận này bên Nhật toàn thắng, vì đã làm giảm lực hải-quân Mỹ ở Thái-bình-dương, mà lại còn phá tan phi-trưởng của Mỹ ở cửa-lao Gardakanal nữa.

Thủy-sư Đô-đốc Callaghan thống lãnh hạm đội Mỹ phải tử trận trong lúc hải-chiến này với Thủy-sư Đô-đốc Scott và quan năm Young.

CHIẾN CUỘC PHI-CHÂU

Tại mặt trận Cyrénaique thì đạo binh thứ 8 của Anh vẫn tấn công song lần rất chậm. Thượng-tướng Rommel, thốn lãnh binh Đức-Ý, đã ra lệnh bỏ hải cảng Benghezi và lui binh về trận-thế mới để chống cự cho đức lực.

Tại Bắc Phi-châu của Pháp thì ở Algérie cũng như ở Maroc, binh đội Pháp vì hết máy bay, hết chiến-hạm và hết thuốc đạn, nên phải lưu về nội địa hướng Nam, không còn giao-chiến với binh Mỹ đáng nữa. Từ 13 tới 15 Novembre một cuộc không-chiến và thủy-

chiến diễn ra ngoài Địa-trung-bãi ngang bờ Algérie, giữa Anh-Nhật và Đức-Ý. Tàu lặn của Đức-Ý công kích làm cho tàu vận tải của Anh Mỹ tổn hại nặng nề.

Ngày 16 và 17 Novembre binh Đức Ý đã đổ bộ lên xứ Tunisie, mà đồng thời binh Mỹ, do bên Algérie, cũng kéo qua tới địa phận xứ ấy. Ngày 20, tiền đạo hai bên đã bắt đầu giao chiến.

TIN TỨC PHÁP-QUỐC

Ngày 16 Novembre Quốc-trưởng Pétain đã tuyên bố Thủy-sư Đô-đốc Darlan không làm phần sự theo lệnh dạy, nên đã bị truất lại cả chức lược và binh quyền.

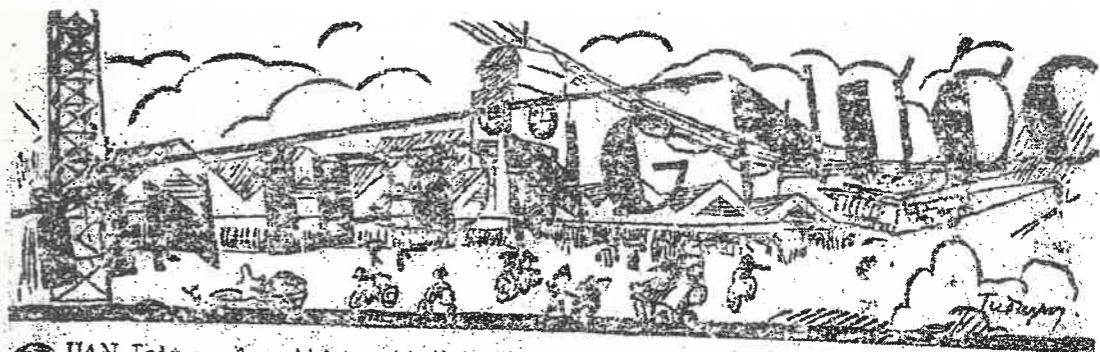
Ngày 17-1, sau một cuộc hội nghị của tòa Nội-các, Quốc-trưởng Pétain định giao trọn quyền hành-chánh cho Thủ-tướng Pierre Laval. Ngài lại sửa hiến pháp và định hệ khi nào ngài mắc việc thì Thủ-tướng Laval làm quyền thế ngôi Quốc-trưởng cho nghị, còn khi nào ngài không giữ ngôi ấy được nữa, thì trong hạn một tháng, tòa Nội-các phải nhóm lại hồ thắm mà chọn người lên ngôi Quốc-trưởng và luôn dịp phải định quyền hành cho Quốc-trưởng và Thủ-tướng.

Ngày 19-11 Thủy-sư Đô-đốc Abrial được cử làm chức Thủy-quân Tổng-trưởng thế cho Đô-đốc Anphan từ chức. Ông Bichelonne được chọn làm Tổng-trưởng bộ Sản-xuất, Công-nghệ và Bộ Giao-thông vì ông Gibral từ chức. Ông Cathala, trước là Tổng-trưởng Tài-chánh được chọn làm Tổng-trưởng bộ Quốc-gia-Kinh-tế.

Vì các xứ trong Liên-hàng Đông-Pháp đều có đánh điện-tin về Mậu-quốc mà tỏ lòng trung thành với Quốc-trưởng, nên ngày 10-11 Quốc-trưởng Pétain có trả lời cho quan Toàn-quyền mà ngợi khen thái độ chơn chính của thần dân Đông-Pháp.

NGOÀI CUỘC CHIẾN TRANH

Vì chiến cuộc tràn lan lời biên giới, nước Espagne muốn giữ trung lập hoàn toàn, nên ngày 18-11 đã đồng viên một phần quân lính để đề phòng sự xâm lược.



QUAN Toàn-quyền mới ký nghị định đặt ra chức Giám-đốc phòng Kiểm-đuyệt Đông-Pháp. Đạo nghị định này lại đặt luôn một chức Giám-đốc Kiểm-đuyệt riêng tại mỗi xứ, thuộc dưới quyền của vị Giám-đốc phòng Kiểm-đuyệt Đông-Pháp ở phủ Toàn-quyền Ha Noi.

Hội chợ Saigon sắp mở sẽ là một Hội-chợ mà xưa nay chưa từng có trong lịch sử công nghệ và thương-mại Đông-Pháp. Vì lẽ ấy nên quan Toàn-quyền đã cho phép phát hành một thư có dấu thư hàng ở xứ để kỷ niệm cho Hội-chợ Saigon.

DẸN ngày 4 Decembre, số Đông-Pháp, kỳ thứ ba, sẽ ra ở xã ở Ha Noi.

Bữa 13 Nov. có một cuộc hội kiến quan trọng ở Ha Noi giữa quan Toàn-quyền Đông-Pháp và Đặc-sứ Nhật là ông Phương-Trạch (Yoshizawa). Sau đó quan Toàn-quyền Decoux có tuyên bố ngài rất mong những sự giao hảo giữa Nhật và Đông-Pháp càng ngày càng thêm gắn chắc, và Đông-Pháp đã sẵn sàng đề phòng những sự biến cố do tình hình ở Bắc Phi gây ra.

Hội chợ My Tho sẽ mở cửa từ 26 Nov. cho tới 6 Dec. để giúp công quỹ thế tục trong tỉnh. Hội-chợ có nhiều cuộc vui như: khiêu vũ, đấu võ, bắn súng, bắn nà, mà cũng có cả gà và phụ-nữ đấu sắc đẹp nữa.

QUAN Toàn-quyền Decoux lại mới nhận được số bạc 20 ngàn đồng của một người xin giấu tên, gởi giúp vào công cuộc xây dựng khu Học xã Đông-Pháp.

Lối 6 giờ chiều 16 Nov. xe lửa tốc hành Saigon ra gần tới ga Văn-diễn, cách Ha Noi 6 ngàn thước, có đụng lộn với chuyến xe lửa ở Ha Noi đi Nam-dinh. Kết quả có 25

người chết và 68 người bị thương. Quan Thống sứ Bắc-kỳ Deissalle liền đến nơi đốc suất việc cứu cấp nạn nhân, và Đặc-sứ Phương-Trạch khi hay tin ấy cũng có phái 2 vị trong-y và mấy nữ nhân hộ Nhật đến tại nhà thương Nam-dinh để phụ lo săn sóc dưỡng người bị thương.

Tòa án Ha Noi có hạ lệnh tổng giam một viên chức ở sở xe lửa có trách nhiệm trong tai nạn đáng tiếc này.

Hội cứu trợ Lục-quân ở Đông-Pháp quyền giúp quỹ Cứu tế Quốc gia trong tháng Septembre được 225.088 quan 40.

Nền công chung với các số tiền đã quyền từ trước, thì được tới 3 triệu 389 ngàn 426 quan.

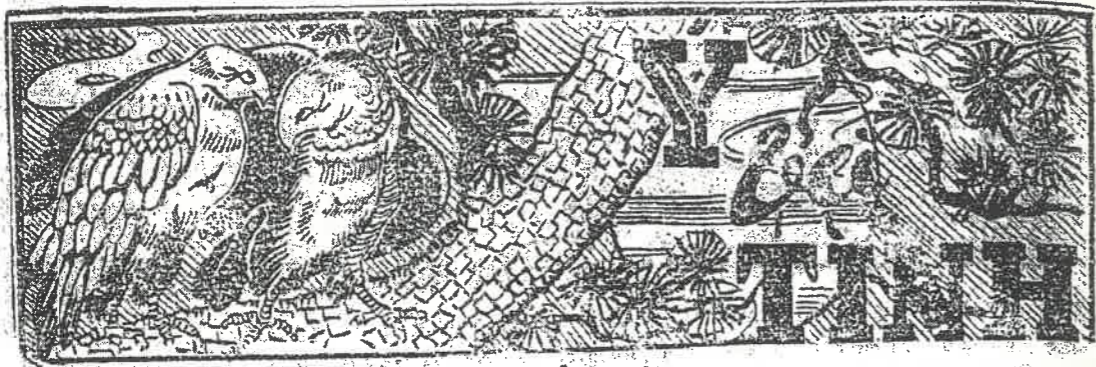
Avis d'Adjudication

SUDGET GÉNÉRAL

Lieu, date et heures de l'adjudication :
Bureau de l'Ingénieur en Chef de la Circonscription des Travaux Publics Cochinchine à Saigon, le 3 Decembre 1942, à 10 heures.
OBJET : Construction du bureau des P. I. T. de Phouc-Lo, province de Rachgia.
Importance approximative des travaux.....14 240p.87

Le cautionnement provisoire est fixé à la somme de.....240p.00
Le cautionnement définitif est fixé à la somme de.....1.800p.00

Bureau où le dossier peut être consulté : Bureau de l'Architecte Hors classe, Chef de l'Arrondissement des Bâtiments Civils et Bureaux de la Subdivision des T. P. de Rachgia.



của HỒ TIÊU-CHÁNH

(Tiếp theo)



Ở đây ở chung quanh Saigon đất trồng còn nhiều, mà bán giá cũng rẻ. Nhờ có anh em chỉ dẫn nên Quan mua trên Phú-Nhuận, đưa bòn đường lên làng Chia-cã, một miếng đất

rộng hơn một mẫu mà giá chỉ có một ngàn đồng thôi. Mua đất rồi Quan đặt cất một cái nhà người bà cũn vách vôi, có nhà bếp, nhà xe, có lồng hồ-cá, có giếng nước ngọt, các chóc tỏa heo hết hai ngàn nữa.

Nhà cất xong rồi, vợ chồng Quan dọn hết những đồ của Xuân để lại mà đem về đó, có phía bên ghế tủ giường thì mua thêm, rồi vợ chồng về ở với con và Quan cũng rước mẹ là bà Hương-sư Huy lên mà ở với mình.

Quan mua một chiếc xe hơi nhỏ để mỗi ngày, sớm mới cũng như kẻ, vợ chồng đi xuống Saigon, chồng làm việc, vợ coi tiệm. Ở nhà thì Minh có đứa giữ, con Phương có vú nuôi, lại có bà Hương-sư coi sóc trong ngoài, cũng như ở dưới tiệm có đi hai Oanh, nên vợ chồng Quan khỏi nhọc lòng cực trí.

Miếng đất rộng lớn quá, Quan liệu khó mà trồng cho giáp hết được, bởi vậy Quan chia ra rồi phía sau thì cho người ta trồng thuốc, trồng đậu, trồng bắp, trồng khoai, Quan ra vốn mua giống mua phân rồi giao cho họ trồng, họ ra công ương trồng, vợ phân, tưới nước, chừng bán được bao nhiêu tiền thì họ chia cho Quan phần nữa. Kể có của người có công, hai đảng đều vui lòng, Quan xuất vốn thì đỡ lợi, mà họ ra công họ cũng có lợi.

Còn phần nửa miếng đất nằm về phía trước, thuộc chung quanh nhà, thì Quan muốn bán coi trồng. Trước sân Quan trồng đủ thứ hồng, dọc theo mé quan lộ thì trồng một hàng mít, hai bên nhà thì trồng rau, trồng ớt, trồng nhãn, trồng bầu, còn phía sau nhà thì trồng khoai mì, khoai lang, có khi cũng thay đổi mà trồng bắp, trồng mía.

Trót một năm nay gia-dình của Quan yên tĩnh cũng như mặt biển lúc trời em, hạnh phúc của cô Quế viên mãn cũng như mùa xuân mảnh trăng tỏ. Chung kính mẹ, chung kính đi, chung yên con, chung làm việc, vợ chồng Quan cũng còn mơ ước điều chi khác nữa, chỉ mong sao chuỗi ngày hạnh phúc này cứ kéo dài cho đến mãn đời.

Chiều hôm đó Quan ghé tiệm «Xuân-Quan» mà rước vợ rồi chạy ríết về nhà. Xe vô sân vừa ngừng thì thằng Minh làm đám chạy ra kêu ba mà mừng, còn con Phương còn ở trên tay chị vú, song nó cũng đưa hai cánh tay mềm mai non nớt ra mà đòi mà ẵm. Quan vác Minh, Quế ẵm Phương mà đi vô nhà, và đi và hun con, mầu hàn huyên lửa trên các mặt, từ cha mẹ cho tới hai con. Bà Hương-sư ngồi chơi trước hàng ba, bà thấy con cháu tràn trề thân ái như vậy thì bà rất vui lòng, nên bà chum chim cười, mà vì bà cảm xúc quá nên bà ứa nước mắt.

Gia đình hạnh phúc là đó!

Bức tranh thêu cặp phụng-hoàng, đứng trên cây tùng già, ngó mỏng ra đồng rộng, kêu mà chỉ đường hạnh phúc cho thanh niên nam nữ cũng là đó.

Quan nung nia Minh, kẻ mặt hun Phương rồi đi thay đồ dăng ra tiếp với hai đứa ở mà trời hoa tươi kiếng. Quan mặc quần vải, đi chơn không, tay xách thùng nước đem tưới cây, coi gọn gàng mạnh mẽ. Thằng Minh làm đám chạy theo cha, tay cầm một cái lon, bắt chước cha mà tưới coi rất ngộ nghĩnh.

Ăn cơm rồi rồi thì trăng mọc đã cao.

Chị vú đem em bé Phương vô buồng mà dỗ ngủ.

Bà Hương-sư với cô Quế dắt Minh ra ngồi trên cái băng đá để giữa sân mà thưởng nguyệt nhìn hoa.

Còn Quan thì cũng như mỗi buổi tối, hề ăn cơm rồi thì ngồi lại bàn viết mà hút thuốc và đọc nhật trình, đọc cho hết rồi mới chịu ra ngoài đi hách bộ mà hồng mặt.

Bông trăng tròn tỏ rạng, mùi hoa thơm ngọt ngào, hơi gió thổi lại rai, nhánh cây đưa-lúc lắc.

Minh dùng ôm hấp về mẹ mà nói dõ dẽ: « Mai mà cho con xuống tiệm nghe hòa mà. »

Cô Quế vuốt tóc con mà đáp:

— Con xuống tiệm chi con? Ở nhà chơi với bà nội chứ.

— Con chơi với bà nội hôm nay. Con muốn xuống con chơi với bà ngoại nữa.

— Con muốn đi thì con phải xin phép với bà nội. Như bà nội cho thì má sẽ dắt đi.

Minh buong mẹ ra và bước qua ôm bà Hương-sư mà nói: « Bà nội cho con đi, nghe bà nội. »

Bà Hương-sư ôm cháu hun tro hun trất và nói: « Ủ, mai con theo ba mà xuống thăm bà ngoại. Hôm nay con làm xuống, chắc bà ngoại nhớ lắm. »

Thỉnh lình trong nhà Quan cất tiếng kêu, và nói lớn: « Em ơi, em, anh Xuân về gần rồi rồi! »

Cô Quế chưng bửng, vừa đứng dậy đi vô nhà vừa hỏi: « Anh Xuân về? ... Ai nói với anh mà anh biết? »

Quan cứ ngồi trong nhà mà đáp: « Qua thấy trong nhật trình đây. Em vô coi. »

Cô Quế bưng bả đi vô nhà. Quan vừa chỉ vào tờ nhật-trình vừa vui vẻ nói: « Nhật-

trình đăng đi tên các hành khách đi chiếc tàu « Aramis », ở Marseille chạy bữa 10 Février. Trong số hành khách có tên Xuân, Kỹ-sư Nông-học rõ ràng đây. Mấy năm nay tuy anh Xuân ít gởi thơ và giấu kín không chịu cho mình biết ảnh học khoa nào, song qua có hỏi thăm mấy người ở bên Tây về, thì họ nói ảnh học trường Nông-phổ Nogent-sur-Marne. Tên Xuân, Kỹ-sư Nông học đi chiếc tàu « Aramis » đây, thì là ảnh chứ ai. »

Cô Quế cười xuống mà xem kỹ rồi cảm xúc nên thủng thủng nói: « Phải rồi... Chắc ảnh... »

Có lại ngồi cái ghế để trước bàn viết, mắt ngó chông trăn trăn và nói tiếp:

— Anh Xuân về l... Em mừng quá l...

— Qua cũng mừng lắm...

— Phải đơn tàu mà rước ảnh. Không biết bữa nào tàu tới?

— Ở Marseille đi bữa 10 Février, chừng 7 Mars tàu sẽ tới Saigon. Bữa nay đã qua khỏi Biên-Đô rồi. Để gần tới, qua sẽ hỏi thăm hàng Nhà-Rồng coi chắc ngày nào giờ nào tàu vô bến rồi mình đi rước.

— Nên cho anh Triều hay đăng ảnh lên mà rước với mình hay không?

— Thôi, lúc này đang gặt hái, anh Triều mảe lo gặt lúa, chẳng nên làm rộn ảnh.

— Nhóm Mai Lan, Cúc, Trước phải hỏi đại hội chứ... Bả ra đã 7 năm rồi.

— Để Xuân về, mình dò coi ý ảnh thế nào rồi sẽ hay. Từ ngày ảnh đi Tây, cả năm ảnh mới gởi về một tấm carte postale, viết ít chữ lơ lơ, không nhắc tới niềm bằng hữu hồi trước nữa. Vậy mình cũng chẳng nên nói tới chuyện đó làm chi.

— Phải em có thơ ơn riêng của anh Xuân, nhờ có một ngàn đồng bạc của ảnh, em mới leo lên được địa vị chủ nhân rồi làm ăn khá đây. Dầu thế nào vợ chồng mình cũng phải lo đến bởi ơn ấy.

— Đó là lẽ tự nhiên. Ôn nghĩa thì phải lo đến, quên làm sao được.

— Em coi ý anh Triều không thích anh Xuân; ảnh thương vợ chồng mình hơn. Ảnh nhớ hôn? Lúc vợ chồng mình mới cưới được vài tháng, anh Triều có dịp lên Saigon, ảnh kiếm mình ảnh thăm. Ảnh hay hai anh em

minh kết nghĩa trăm năm thì anh mừng, anh khen mình quá; còn anh nói hơi như ghét anh Xuân.

— Anh Triệu xu hướng về chủ nghĩa gia đình, Minh đồng ý với anh nên anh thích. Còn anh nói Xuân là người « vô gia đình », nên anh không ưa.

— Anh Xuân học xong rồi, chừng về xin chắc anh cũng sẽ cưới vợ như người khác chứ gì.

— Sự đó qua không dám đoán trước. Anh Xuân nuôi cái ý kiến khác hơn người ta lắm. Anh mê mẩn với chủ nghĩa chuẩn hưng xã hội. Anh quyết hy-sanh đời của anh để lo khai hóa. Không biết mấy năm nay anh đã đòi trí - ý hay chưa.

— Em tiếc cái nhóm « Mai, Lan, Cúc, Trúc » không sum hiệp được như hồi xưa nữa.

— Qua cũng tiếc như em. Cuộc đời thường đời đời; lòng người cũng vậy. Để thăng thăng rồi rơi...

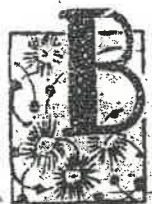
Bà Hương-sư dắt Minh vô nhà, Minh lại đứng trước mặt cha mẹ và khoanh tay xin phép đi ngủ. Vợ chồng Quan ôm con mà hun một hồi, rồi Minh mới theo bà nội mà đi ngủ.

Bóng trăng càng thêm tỏ, khi trời càng mát thêm, tuy gió vắng đã lặng êm, ngọn cây đều đứng sững.

Bấy giờ vợ chồng Quan mới vịn cho lu đèn trong nhà rồi cùng nhau đi ra giữa vườn hoa thơm tho rực rỡ ngời mà bàn tiếp chuyện Xuân, tích coi phải rước Xuân thế nào, phải làm cách nào cho Xuân chừng hừng, phải mời Xuân ở đâu, phải làm sao mà đem trí ý thiết tể để thay đầu óc mơ-mộng cho Xuân, như là phải liệu phương nào mà nhen-nhúm tình bằng hữu nồng nàn ngày xưa lại.

Vợ chồng bầu tinh đến khuya mới đi nghỉ.

II



UỒI sớm mai sở Thương-khẩu dân cáo-thị nói chiếc tàu thơ « Aramis » 3 giờ chiều sẽ đến bến cập cầu.

Quan xin phép nghỉ buổi chiều, còn có Quế thì lo mua phẩm thực, để tiếp rước thiết đãi Xuân.

Mới 2 giờ rưỡi mà vợ chồng Quan đã ngồi xe hơi qua tới bến Nhà-Rồng rồi. Những người đi rước bà con anh em như Quan lần lượt rồi họ tụ tới cũng đông.

Nước lớn đầy mà chiếc « Aramis » cao vọt vọt, sơn trắng nõn, quanh theo cái doi ngang Lăng-Tổ, rồi nhắm bến chạy vô, hình dáng oai nghiêm, đồ sộ.

Cô Quế với Quan đứng ngó, trong lòng khắp khởi, vừa vui thấy chiếc tàu, vừa trông gặp bạn cũ. Vì cảm xúc nên cô Quế nắm tay Quan. Quan ngó vợ mà cười, rồi cũng nắm chặt tay vợ, dường như muốn trình bày lần cho Xuân còn ở trên tàu được biết vì mình theo thời thiết-tể, lập tánh giản dị, nên mình cũng được hưởng hạnh phúc, chẳng cần phải lợi lộc kiếm tìm.

Tàu cập cầu. Vợ chồng Quan dòm hành khách có ý kiếm Xuân, mà không thấy. Tại sao vậy? Xuân mặc đồ đẹp hành lý, hay là Xuân về, Xuân không cho ai hay, Xuân chắc không có ai rước, nên không cần phải đứng dựa mé tàu chờ trên bờ thấy?

Thang bắt xong, hành khách chen nhau mà xuống cầu nướm nước. Vợ chồng Quan dắt nhau lại đứng gần đầu thang mà đón Xuân. Chẳng bao lâu, thấy Xuân thung thủng đi xuống, hình vóc cao lớn mạnh mẽ, tay xách một cái hoa ly, sau lưng lại có một người cu-li vác rương đi theo.

Cô Quế kêu lớn: « Anh Xuân, có em đi rước đây! »

Xuân đứng lại ngó, thấy Quan với cô Quế, thì mỉm miệng cười, rồi phải trôi theo luồng sóng người mà xuống cầu, không thể ngừng lại được, mà cũng không thể nói một tiếng chỉ hết.

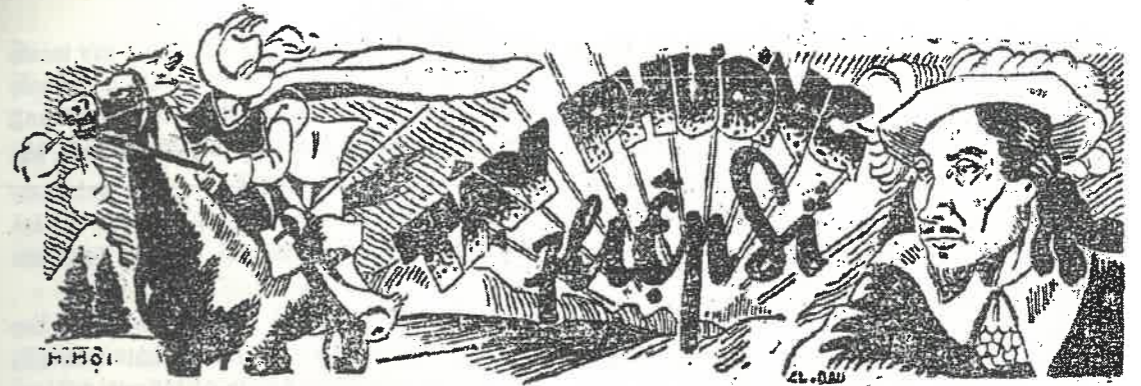
Xuống hết thang thì Xuân gặp Quan với cô Quế đã đứng chờ sẵn nơi đó. Xuân bắt tay mừng bạn cũ và hỏi Quan:

— Sao toa với em Quế hay mả về, năn xuống bến mà rước mả đây?

— Đọc như-báo.

— A! ... như-báo...!

(Còn nữa)



(Tiếp theo)



Ở cầu thành, vua Louis hãy còn quay đầu ngó ngoài lại một lần chót. D'Artagnan thấy vậy, trong lòng lại trông cho nhà vua hồi làm mà không phụ Mancini, nhưng nhà vua cứ cho ngựa tề-qua đang đi về đền. Đồng hồ gõ bảy tiếng.

Nhà vua ngự về tới cung rồi kêu quân hầu bảo:

— Đầy cho tới 9 giờ, trăm không rước khách.

— Tàu Bê-hạ, quan trung-ủy lại muốn vào yết kiến Bê-hạ.

— Cho người vào.

D'Artagnan bước vô. Nhà vua đợi cho quân hầu ra ngoài, đóng cửa lại kín mít, rồi mới gọi:

— Có mặt Khanh đây, trăm mời nhờ lại khi này, trăm quên dặn Khanh hãy giữ kín chuyện trăm đón tiểu-thơ Mancini.

— Tàu Bê-hạ, Bê-hạ không dạy kẻ hạ-thần cũng không hề hở môi. Xin Bê-hạ cho nghỉ, vì nếu Bê-hạ ngãi tức là không rõ bụng kẻ hạ-thần.

— Trăm biết Khanh là người cẩn mật, nhưng trăm dặn hồ đó thôi...

D'Artagnan nghiêng mình thi lễ và hỏi:

— Bê-hạ còn dạy điều chi nữa chẳng?

— Không, Khanh lui ra được.

— Trước khi ra, xin Bê-hạ cho phép hạ thần nói một đôi lời.

— Khanh muốn nói điều chi thì cứ nói đi.

— Tàu Bê-hạ, chuyện của hạ thần nói đây đối với Bê-hạ thì rất tầm thường, nhưng đối với kẻ hạ-thần thì lại rất là quan trọng, cho nên xin Bê-hạ tha tội, kẻ hạ-thần mới dám

KIẾM-HIỆP TIỂU-THUYẾT
do Trần-Văn
NGUYỄN-VĂN-QUI
dịch truyện: *Le Vicomte de
Bragelonne*
của *Alexandre Dumas*

đường đột 13
trần. Chờ chờ
chuyện không
gặp không cần
thì hạ thần
không dám làm
nhọc lòng Bê-

hạ và đã theo cái lảnh nhò nhời yên lặng của hạ-thần mà mất dạng rồi.

— Lắm sao mà mất dạng? Trăm không hiểu.

— Tàu Bê-hạ, không dám nói đồng đại, hạ thần xin Bê-hạ cho hạ thần xin nghỉ.

Nhà vua tỏ ý lấy làm lạ, mà trung-ủy vẫn điềm nhiên như tượng gỗ. Nhà vua hỏi:

— Khanh muốn xin nghỉ, mà nghỉ bao lâu?

— Tàu Bê-hạ, thần xin nghỉ luôn.

Vua Louis dứt mình:

— Khanh từ chức à?

— Tàu Bê-hạ, hạ thần rất tiếc, nhưng hạ thần phải xin nghỉ.

— Không được.

— Tàu Bê-hạ, hạ thần đã già rồi. Ra làm tôi đã ba mươi bốn, ba mươi lăm năm nay, hai vai đã mỏi-mệt, phải nhường chỗ lại cho thanh-niên. Hạ thần không phải là người ở cái đời mới này. Hạ thần là bây tôi có gốc rễ ở cuộc đời cũ, thanh-thử muốn việc xảy ra trước mắt, làm cho hạ thần phải lấy làm lạ, làm cho hạ thần phải xao lãng đi, bởi vậy cho nên hạ thần mới xin Bê-hạ hãy cho hạ thần nghỉ.

Nhà vua ngó D'Artagnan, thấy người choán áo ngự-lâm-quân coi mạnh mẽ không thua kẻ thanh-niên thì nói:

— Khanh hãy còn mạnh và còn sức lực hơn trăm nữa, chưa có thể gọi là già được mà.

— Tàu Bê-hạ, Bê-hạ nói vậy là vì Bê-hạ

thấy hạ thần còn sáng mắt, còn đi đứng vững vàng, còn cầm cương lên ngựa, còn đến tọc, xaub rầu, nhưng mà những điều đó là cái bề ngoài để gạt gẫm thiên-hạ đó thôi. Tâu bệ-hạ, thật kể hạ thần còn về thanh-niên, song tự mình đã biết mình già rồi, và lối 6 tháng nữa, thì ắt hạ thần sẽ hóa ra người vô dụng. Bởi vậy. . .

Nhà vua chận lại nói :

— Khanh cứ nhớ mấy lời khanh đã nói hôm qua chăng ? Khanh đứng tại chỗ này, nói rằng trong nước Pháp, khanh là người có sức khỏe hơn hết, không bao giờ biết mệt, dầu cho hầu hạ ngày đêm cũng không hề chi. Khanh có nói như vậy không ? Có nói thì phải nhớ lời.

Trung-ủy thở ra, nói :

— Tâu Bệ-hạ, lấy tôi giá thường hay tôi tôi. Thần đã già, thấy không ai khen thán, nên tự khen lấy mình để vậy. Xin Bệ-hạ miềm chấp. Mấy lời kia, chắc kể hạ thần có nói, nhưng ngay bây giờ kể hạ thần rất mệt mỏi, phải xin về hưu.

— Lời khanh nói đó chắc là không thiệt. Không phải vì mệt mỏi mà khanh từ chức, mà vì một duyên cớ khác.

— Tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ tin lời kể hạ thần.

— Khanh chờ có nhiều lời, việc nào trăm thấy rồi trăm mới tin. Một người càng trực, mạnh mẽ, mưu sĩ, một vị tướng tá như khanh, không có thể làm cho trăm tin rằng cần phải nghỉ.

D'Artagnan lộ vẻ đau đớn, nói :

— Tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ hiện qua mà thần phải e ngại, bảo rằng thần càng trực, mưu sĩ, mạnh mẽ, tại năng là quá đáng, vì tuy kể hạ thần tự biết mình là kỳ tài trong thiên-hạ, song không được hoan toàn như vậy đâu. Nếu hạ thần chỉ được phân nửa cái tài của Bệ-hạ đã ban cho đó, thì ra người qui hóa, cần-thiết, biết đường nào ! Một bày tôi mà hoan toàn như vậy là một kho vàng vô giá. Tâu bệ-hạ, trừ bữa nay ra, trọn cái đời của kể hạ thần, trong lúc nào kể hạ thần cũng không được người ta biết cho đúng với cái tài năng của mình. Bởi vậy kể hạ thần xin thưa rằng Bệ-hạ đã nói quá lời.

Nhà vua chau mày, vì nhà vua biết lời nói của D'Artagnan là lời nói chua cay.

— Nay khanh, câu chuyện hôm nay ta cứ nói thật là hay hơn hết. Có phải là khanh không vui lòng phụng-sự trăm, chăng ? Đừng có nói xa gần, khanh hãy trả lời cho cận kề, ngay thật, cho trăm nghe.

D'Artagnan đương cầm nón xây qua xây lại trên tay, nghe nhà vua hỏi, ngược mặt lên đáp :

— Tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ cho phép thì kể hạ thần mới không sợ ngại. Bệ-hạ thật tình hỏi thì kể hạ thần cũng xin thật tình mà trả lời. Nói thật là một điều hay, vì đã vui mà được thơ thới trong lòng, tại sự nói thật cũng là một chuyện ít, cơ nữa. Bởi thế cho nên kể hạ thần xin nói thật cùng Bệ-hạ, và xin Bệ-hạ hãy tha thứ cái lòng ngay thật của một bày tôi niên cao kỹ trưởng như kể hạ thần.

Vua Louis ngó D'Artagnan, lộ vẻ âu lo, về nói tiếp :

— Vậy thì hãy nói đi, trăm nóng nghe sự thật của khanh lắm đó.

D'Artagnan đề nón trên bàn. Sắc diện đã sang lạng lăm liệt bấy giờ bỗng thêm vẻ oai nghi và nghiêm chỉnh :

— Tâu Bệ-hạ, hạ-thần xin từ chức là vì hạ thần không vừa lòng. Hạ thần cũng lý như một đứa trẻ, cũng kính bưng lại trước mặt chủ, kể cái công việc của mình đã làm, trả đồ khi cụ lại, tính sổ sách tiền bạc rồi nói : « Thưa với chủ, ngày công của tôi đã xong, xin trả tiền cho tôi, đừng cho tôi đi ».

Nhà vua giận đỏ mặt, nói lớn :

— Thôi khanh đi !

— Tâu Bệ-hạ, không có khi nào mà kể hạ thần tới kinh chưa được như hạ thần kính Bệ-hạ hôm nay. Những Bệ-hạ đã bảo hạ thần nói thật, thì cái sự thật kia phải nói ra, dầu cho Bệ-hạ bảo hạ thần nói cũng không được.

« Hạ-thần ra làm tôi cho nhà nước đã ba mươi lăm năm nay, bao không biết bao nhiêu lưỡi kiếm, chưa có ai bằng, mà lưỡi kiếm của hạ thần lại là lưỡi kiếm anh-hùng ! Lúc còn niên thiếu ấu xuân, việc chi thời hạ thần không biết, chớ còn sự can đảm thì có thừa cho nên đức Tiên-đế biết hạ thần là kẻ dùng được mới đem về. Khi ấy Tể-tướng Richelieu lại coi hạ thần như kẻ thù. Tâu Bệ-hạ, hạ thần như con kiến, Richelieu như sư-tử, mà

có sự thù hiềm như vậy, Bệ-hạ muốn biết thì hãy xem lại sử sách nơi kho kín trong cung. Chuyện ấy rất đáng xem, hạ thần xin Bệ-hạ hãy đọc qua cho rõ. Bệ-hạ sẽ thấu, giữa sự tranh đua của con kiến và con sư-tử ấy, chúng qui rồi sư-tử bẽ nghề, một mối, thỏ dộc phải câu bóa.

« Nơi cho công-bình, ngài cũng không hơn oan hạ thần. Cái thời đại lúc bấy giờ, giặc giã lung tung. Những cái kỳ quan ở thời buổi ấy, những chuyện chọc trời khuấy nước mà ngày nay người ta không chịu tin là có, chúng tôi vẫn coi là chuyện tầm thường ! Theo như lời nhiều người xưng đang đã nói tôi trong 5 năm trước, hạ thần luôn luôn vẫn đang mặt anh hùng. Tâu Bệ-hạ, tranh liệt trong một thời hạn 5 năm kể cũng là dài lắm, song hạ thần tin có thật, vì những người khen tặng hạ thần đều là người danh vọng trong thiên-hạ như Richelieu, Buckingham, Beaufort, Retz và vua Louis XIII. Cho đến Hoàng-thái-hậu một ngày rọ cũng có cảm ơn hạ thần vì một việc mà hạ thần không còn nhớ là việc chi ! Tâu Bệ-hạ, chuyện của hạ thần kể đây thuộc về lịch sử, cho nên nếu lời của hạ thần có ơn tồn, thì xin Bệ-hạ cũng rộng lượng mà tha thứ cho ».

Nhà vua can mối và ngồi phịch xuống ghế. D'Artagnan lại nói :

— Hạ thần làm cho Bệ-hạ nhọc lòng, nhưng sự thật là vậy. Sách có câu « trung ngôn nghịch nhĩ », xin Bệ-hạ biết giùm.

— Không hại gì, trăm đã bảo khanh nói thì cứ nói.

— Tâu Bệ-hạ, hạ thần phụng sự đức Tiên-đế và Tể-tướng Richelieu rồi kể phụng sự luôn Bệ-hạ trong khi Bệ-hạ còn niên thiếu. Trong cuộc dấy loạn Fronde ; hạ-thần cũng chiến đấu tận tình, song không bằng lúc trước. Tuy vậy có nhiều dịp hạ-thần đã chỉ huy đoàn ngự-lâm-quân của Bệ-hạ vào sanh ra tử, được vang tiếng ngợi khen. Cái vận mạng của hạ thần quá tốt, cho nên hạ-thần mới được làm người tâm phúc của Tể-tướng Mazarin. Chớ nào ngài cũng dùng kể hạ thần, sai đi chỗ-này, tới chỗ kia, qua bên tả, sang bên hữu, cũng khắp nước Pháp, đầu đầu cũng một tay hạ thần, cho đến ngài sai hạ thần sang Anh để giúp tướng Cromwell. Ông ấy lại là người khó tánh. Hạ thần được cái hân hạnh biết người nên mới dò lòng người được.

Lãnh sự mạng ấy, người ta hứa với hạ thần nhiều điều lắm.

« Bởi vậy, tuy người ta sai một đường, hạ thần làm một ngã, nhưng hạ thần vẫn được trọng thưởng. Người ta ban cho hạ thần chức Đại-ủy-ngự-lâm-quân là một chức rất qui trọng ở trong triều, có thể ngày sau thăng lên tới Thống chế. Sự thăng thưởng ấy rất công bình, vì lẽ nói Đại-ủy-ngự-lâm-quân, tức là ví như cái hoa trong đám chiến-sĩ, ví như tay anh hùng vô-dịch !

Nhà vua cái lại :

— Khanh là trung-ủy chớ không phải đại-ủy, khanh nói lộ.

— Tâu Bệ-hạ, hạ thần không lộ, vì Tể-tướng có ban cấp-bằng cho hạ thần.

— Khanh đã có cấp-bằng sao còn giữ chức Trung-ủy ?

— Muốn tâu, Bệ-hạ cũng rõ cái tành của Tể-tướng Mazarin. Ngài ít khi cho, mà có khi cho rồi thường hay lấy lại. Cho nên, tới lúc thối bại, tới lúc ngài hết dùng hạ thần, ngài liền lấy cấp-bằng lại. Mà thật ra hạ thần không đáng thay thế cho De Tréville, nhưng đã hứa đã cho, thì phải để vậy chớ.

— Điều ấy làm cho khanh không vừa lòng, phải chăng ? Vậy để trăm xét lại, vì trăm không chịu có sự bất công. Lời kêu nài của khanh tuy ở-ạt theo thói nhà tướng, nhưng trăm không chấp.

— Tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ hiền làm kể hạ thần. Nào hạ thần có kêu nài đều chi đâu.

— Khanh chờ khiêm nhượng, trăm muốn xem xét lại việc của khanh đã làm và ngày sau.

— Tâu Bệ-hạ, hai tiếng « ngày sau » thần đã chán rồi ! Từ ba mươi năm nay hạ thần đã nghe không biết bao nhiêu người quyền cao lực trọng nói, ngày nay lại đến phiên Bệ-hạ. « Ngày sau » ! Vì hai tiếng đó mà hạ thần đã bị nài mười vết thương, đã được năm mươi bốn tuổi rồi mà không có một đồng vàng trong túi, không kiếm được một người bảo bọc trên đường công danh ! Tiếc thay cho hạ thần đã ra tay tế độ cho không biết bao nhiêu người ! Bởi vậy hạ thần xin đổi, chánh sách và nếu như có ai hứa với hạ thần « ngày sau », thì hạ thần trả lời : « Liên bây giờ ».

Tâu Bệ-hạ, hạ thần xin nghỉ, Bệ-hạ có thể cho được, vì việc ấy không tổn kém chi hết.

— Trâm không ngờ một người như Khanh, đã từng gán gủi những bậc danh nhân, mà lại có cái giọng khiêm lễ như vậy. Trong thế Khanh quên rằng Khanh đang nói với vua, với một con nhà quý phái như Khanh vậy sao? Trâm mà nói « ngày sau » tức là « chắc chắn » đó!

— Tâu Bệ hạ, hạ thần đầu dầm nghi ngờ Bệ hạ, nhưng xin cho hạ thần nói hết sự thật cho Bệ hạ nghe: ví dụ hạ thần thấy trên bàn đây cây gậy Thống-chê, lưỡi gươm Đại-tướng, đánh sẵn cho hạ thần, hạ thần xin thề rằng hạ thần cũng nói « liên bây giờ » chứ không chịu nói « ngày sau » nữa đó Bệ hạ. Xin Bệ hạ tha thứ cho hạ thần, biết cho hạ thần là người đồng hương với nội-tổ của Bệ hạ, tức là đức tiên-đế Henri IV. Hạ thần không hay nói, nhưng hề nói thì cứ nói cho cậu kè.

— Trâm xem dường như cái tương lai của t.âm không quyền rũ được Khanh à?

Trung-ủy lại nói lớn:

— Quên, quên, chớ nào cũng quên! Chưa đã quên bây tôi, thành ra bây tôi phải buộc lòng quên chửa! Tâu Bệ hạ, hạ thần đang ở vào một thời kỳ rất khổ. Thành-niên thì rùn chí, sợ sệt, nhút nhát, bị bốt lột, trong lúc phải giầu, phải nghèo. Ví dụ như chiều hôm qua, hạ thần mở cửa cung nhà vua Pháp cho nhà vua Anh vào, nghĩa là mở cửa nhà em cho anh vào, hạ thần lại thấy một chuyện rất đau lòng.

— Hạ thần thấy Tể-tướng của vua này lại đuổi vua kia ra khỏi nước, đây vua kia ở trong cảnh khốn cũng để làm nhục chửa mình. Hạ thần lại còn thấy chửa của mình là người tuổi trẻ, khỏi ngờ, dạn dĩ, lông đẫy, can đảm, mắt sáng như sao, thế mà lại rủa sợ trước mặt một ông thầy tu, để cho thầy núp sau màn nhạo cười, để cho thầy nằm trên giường tìm thế làm cho tiêu tan vàng bạc của nhà nước, và đem giấu những nơi kín đáo không ai biết. Bệ hạ nghĩ hạ thần, hạ thần hiểu, nhưng hạ thần phải nói, dầu nói diên hay nói không cùng mặc! Hạ thần là một người tôi già, song những lời mà hạ thần nói với Bệ hạ, nếu như

ai đem nói với hạ thần thì hạ thần sẽ bùm miệng họ ngay.

« Bệ-hạ đã bảo hạ thần tờ hết nội lòng cho Bệ-hạ nghe, cho nên hạ thần mới đem hết gan mật chửi hạ ba mươi năm nay thoả dưới chơn Bệ-hạ, cũng như đem giọt máu đào đền đáp cho Bệ hạ, nếu Bệ-hạ có cần dùng..

Nhà vua làm thình, lau mấy giọt mồ-hôi, lạnh đổ ở màn-tang... Trong cái phút lặng lẽ này, người nói vậy mà người nghe cũng vậy, ai cũng xem dường như mấy năm đau đớn!

Một hồi lâu nhà vua bèn nói tiếp:

— Khi này trung-ủy nói tiếng « quên », trâm nghe có một tiếng đó, vậy đề trâm trả lời. Người khác thì hay quên, chớ còn trâm thì không. Cũng như trâm còn nhớ một ngày đại loạn, dân tình sôi nổi, kéo tới như biển tràn, xám nhập vào đền vua, bấy giờ trâm đang nắm gậy ngũ trên long sàng. Lúc ấy chỉ có một người tuốt gươm, đứng núp sau màn, bảo hô trâm coi chết nhẹ tợ lông hồng, sẵn lòng thì thân vì trâm cũng như đã biết bao lần hy sinh để bảo tồn cho hoàng tộc trâm. Trâm mới hỏi tên người đồng sĩ ấy thì người nói tên là D'Artagnan, phải vậy không trung ury?

— Bệ hạ nhớ giai quá!

— Trung-ủy xem đó mà coi, nếu lúc bé thơ mà trâm còn nhớ như vậy thì tới tuổi trưởng thành lẽ nào trâm lại quên hay sao?

— Bệ-hạ nhớ cái thiên tư của trời cho, hạ thần không nói được.

— Này trung ury, Khanh không kiên nhẫn được như trâm sao? Khanh không làm được những sự trâm đã làm sao?

— Tâu Bệ-hạ làm sự chi?

— Hãy đợi chờ!

— Bệ-hạ còn trẻ tuổi, Bệ-hạ đợi được, chớ còn hạ thần không thể đợi nổi, vì hạ thần tuổi đã già, mà hề già thì chết. Bệ-hạ mới bước chơn vào đường đời, chưa chán hy-vọng, còn hạ thần thì lại ở góc trời bên kia, xa cách nhau đến nỗi hạ thần không có đủ ngày giờ để chờ Bệ-hạ đi tới thần được.

(Còn nữa)

BÁ-NHA TỬ-KỶ

(Tiếp theo chương 17)

chục lượng bạc và hẹn với nó ngày rằm Trung thu năm này, nó sẽ đợi người tại vàm sông kia để người rước song thân nó về Tấn-quốc. Nhưng may thay mà cũng thảm thay, nhờ hai chục lượng bạc của quan đại-phu tặng cho nên trong nhà cũng được chút dư giả, vì thế nó mua sách vở, ngày đi hái củi, tối về học tập... Lao lực và lao tâm thái quá nên một buổi chiều kia, sau khi gánh củi trở về chỉ trúng có một đám mưa nhỏ mà sanh bệnh bỏ mình. Trước khi chết, nó lại dặn lão rằng: « Đeo bằng hữu cần phải giữ chữ « tin » làm trọng. Trước kia vì có hứa sẽ đón quan đại-phu tại vàm sông Hán-đương, nhưng hôm nay mạng kia vẫn với, vậy sau khi chết rồi thì hãy chôn xác bên vàm sông ấy để được giữ tròn chữ « tin ». Hôm nay đã được ba ngày rồi, lão đem chút ít giấy tiền vàng bạc ra viếng mộ nó... Chao ôi, khổ nạn cho vợ chồng lão chỉ có nó là con một. Nay số phần nó đã vẫn với rồi, vợ chồng lão già yếu còn ai quạt nóng ấp lạnh, hôm sớm quây cơm dâng nước!

Nói đến đây cảm động quá, cụ già khóc nước nờ!

Như bị sét đánh bên tai, Bá-Nha không còn biết gì nữa. Lòng se thắt lại như bị ai dần bóp. Mắt lại mờ đi đầy màn lệ; một lúc, cụ cầm lấy tay Chuong-công mà nghẹn ngào thỏn thức:

— Thừa họ phu, cháu là Bá-Nha đây. Hôm nay đến tìm bạn Tử-Kỷ như lời hứa, nhưng không may bạn vẫn số rồi, xin bà phụ đừng quá bi lụy mà hao tổn mình vàng. Cháu xin thay thế bạn mà hôm sớm phụng dưỡng bà phụ và bà mẫu giữa lúc bóng xế chiều người già. Vậy xin bà phụ dắt cháu đến mộ phần bạn để thăm viếng gọi là chút nghĩa xưa gặp gỡ..

Một năm mồ con còn ướt sừng sừng tựa mé sông có lùm cây rú bóng xuống. Từng chập, một luồng gió lướt ngang, những cánh lá reo lên hòa với làn sóng ở dòng sông nước vỗ như một điệu nhạc ai oán để khóc một kẻ tài hoa vẫn số!

Trước mộ Tử-Kỷ, Bá-Nha thao khóc một lúc rồi cầm đũa vịn trực lên đây, đưa tay bắm

manh trên mấy đường tơ, nhẹ vuốt mấy phiếm trùng để đàn một bài ai-điều khóc bạn tri-âm quá-cổ.

Ưc tịch khư niên xuân,
Giang biên tăng hội quán.
Kim nhật trùng lai phỏng,
Bất kiến tri-âm nhân!
Đằng kiến nhất phần thổ,
Thâm nhiên ngã thương tâm.
Thương tâm, thương tâm, phục thương tâm,
Bất nhân lụy chầu phân.
Lại hoan khư hà khổ.
Giang bạn khố sáu vãn.
Tử Kỳ, Tử-Kỷ hề
Như ngã thiên kim nghĩa,
Lịch lạn thiên nhai vô túc ngữ.
Thử khúc chùng hề bất phục đàn,
Tâm xích diên-cầm vị quán tử!

Đón xong, Bá-Nha cầm đũa đập vào đùi nát tan, ngậm ngùi than khóc. Vì cụ cho rằng Tử-Kỷ đã mất rồi, trong đời còn ai để nghe được tiếng đàn của cụ. Bởi thế, cụ lại làm thêm một bài thơ như vậy:

Suất tài diên cầm phụng vĩ hàng,
Tử-Kỷ bất tại đối thủy đàn.
Xuân phong mặng diện giai bằng hữu,
Dục mĩ tri âm nan thương nan.

Và chiếc lầu thuyền của quan Thượng-đại-phu ngày hôm ấy, một sáng sớm bình minh, cảnh vật còn mờ trong sương khói, lại giương buồm trực thẳng ra khơi xuôi theo dòng nước.

Trên thuyền Bá-Nha lau vết lệ hoen trên má nhien năm mồ hoang có lạnh dưới lùm cây xanh rù là. Và bên cạnh, một cụ già với một bà lão đổ mắt nhìn lại chốn xưa đã tịch mù chìm hẳn trong sương mờ dày đặc, thỉnh thoảng lại thở dài rên rĩ:

— Con ơi!

— Con ơi!

Quát 1942
QUANG-PHONG
(Tinh mỹ)

ĐÃ CÓ-BÁN KHẮP CÁC NHÀ SÁCH TRONG NƯỚC

TÁC PHẨM ĐẦU TIÊN CỦA NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI-VIỆT

Cu' kinh HỒ BIỂU-CHÁNH

GIÁO DỤC TIỂU-THUYẾT

Một áng văn kiệt tác, cốt chuyện thú vị để làm cho độc-giả ham thích say sưa.
Một quyển tiểu-thuyết giáo-dục rất cần thiết cho mọi hạng người ở mọi giai-
— cấp trong xã-hội và không từ sách gia-đình nào nên để thiếu. —
Sách dày hơn 160 trang, ấn loát rất mỹ-thuật mà chỉ bán có 0 p. 70.
Nhớ tìm mua liền. Mua sỉ có huê hồng, gởi thơ thương lượng với:

HỒ-VĂN-KY-TRẦN

Quản-lý : NHÀ XUẤT-BẢN ĐẠI-VIỆT

5, Rue de Reims — SAIGON

BACLIEU : Librairie Trang-hiếu-Nghĩa	Maison Mỹ-Thành
BARIA : Bào-Hóa-Thơ-Xã.	Nguyễn Thảo
BENTRE : Librairie Minh-Sơn	Librairie Hội-hỷ
BIENHOA : Nguyễn-văn-Thước	Maison Trường-Xuân
	Nguyễn-văn-Dầu
CANTHO : Au Bon Accueil Bd Saintenoy	PNOMPENH : Võ-văn-Kịch
CHAUDOC : Librairie Hứa-văn-Trung	Bazar Trường-Xuân
Librairie Thịnh-Huê	Librairie Nguyễn-Dương
CHOLON : Đê-phương-Quế	Librairie Kim-Sơn
	Librairie Hồ-Chư
	Librairie Vương-Công
	RACHGIA : Librairie Tân-Vân
	Eis Văn Hóa
CAIBE : Bazar Hồng-Sơn	SADEC : Quang-Anh Thư Quán
CAOLANH : Maison Sáu-Oanh	Maison Thành-Phủ
CAMAU : Nguyễn-đạo-Đức	Librairie Lý-công-Quán
C.SI JACQUES : Bazar «Aux Variétés»	SOCTRANG : Librairie Chân-Hưng
GOGONG : Thái-ngọc-Bình	TAYNINH : Librairie Phát-Minh
HATIEN : Nhà sách ông. Đông-Hồ	
HUE : Librairie Văn-Hòa	THUDAUMOT : Lê văn Giàu
	Librairie Hương-Giang
HANOI : Librairie Văn-Lâm	DAUTIENG : Trần-văn-Long
KAMPOI : Nguyễn-văn-Mậu rue Pavie	TRAVINH : Lưu Văn Hòa
LONGXUYEN : Librairie Hữu-Thái	Librairie Minh-Hương
LAIHIEU : Phan-văn-Lương	TAKEO : Maison Nguyệt-Chiến
MYTHO : Librairie Võ-văn-Tám	VINHLONG : Long Hồ Thơ quán
	VINH : Kiosque Thanh-Tảo
	Nam-Cường-Thơ-Xã

Imp. THANH MAU, 3 Rue de Reims — Saigon

Le Gérant: HỒ-VĂN-KY-TRẦN

nhà sách MẠI QUANG lớn nhất
đại lý 50 nhà thuốc danh tiếng
Articles de Bazar
110 RUE GUYENNE SAIGON

